



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 08

Ngày 09/6/2021



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	Trang
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Xuất khẩu rau quả tiếp tục xu hướng tích cực	4
Kết nối thêm sàn thương mại điện tử nước ngoài bán nông sản, thực phẩm Việt	5
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Xuất khẩu cá tra phục hồi mạnh	9
Doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản đang gặp khó trước những quy định kiểm dịch chồng chéo	10 11
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Giá heo hơi dao động nhẹ	12
Tình hình tại một số thị trường thịt heo chủ chốt trên thế giới	15
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá gạo xuất khẩu Việt Nam giảm nhẹ nhưng vẫn cao hơn Thái Lan và Ấn Độ	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Nhập khẩu phân bón tiếp tục tăng về cả lượng và trị giá	18
Tình hình xuất nhập khẩu thức ăn gia súc của Việt Nam	20
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Cơ hội đưa hàng nông sản, thực phẩm Việt Nam thâm nhập thị trường Ba Lan	21
Doanh nghiệp Việt vẫn còn hạn chế trong việc tận dụng và nắm bắt ưu đãi từ hiệp định CPTPP	22
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Khoai lang tại ĐBSCL rớt giá kỷ lục vì khó tiêu thụ	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Đẩy mạnh xử lý thực phẩm không an toàn nhằm bảo vệ người tiêu dùng	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Cước phí vận chuyển container từ Á sang Âu tăng gần 500% sau 1 năm

Lần đầu tiên trong lịch sử, chi phí vận chuyển hàng hóa bằng tàu container từ châu Á sang châu Âu đã vượt quá mốc 10.000 USD, nhấn mạnh những thách thức mà các nhà xuất nhập khẩu đang gặp phải khi mà chuỗi cung ứng bị kéo căng như hiện nay.

Hôm 27/5, chỉ số Drewy World Container Index cho thấy cước phí để vận chuyển 1 container 40 foot từ Thượng Hải đến Rotterdam đã lên tới 10.174 USD, tăng 3,1% so với 1 tuần trước và tăng 485% so với năm trước. Chỉ số tổng hợp cước phí trên 8 chặng chính tăng 2% so với tuần trước, lên



6.257 USD và tăng 293% so với năm trước. Cả 2 chỉ số đều đang ở mức cao nhất kể từ năm 2011.

Ở Mỹ và nhiều nơi khác, các công ty phải trả mức phí trên 10.000 USD cho mỗi container để đảm bảo hàng hóa được giao đúng hạn hoặc được bốc dỡ an toàn.

Giá container đang tăng rất mạnh bởi vì nhu cầu đối với những "chiếc hộp sắt" 20 đến 40-feet chứa mọi loại hàng hóa được vận chuyển đi khắp nơi trên thế giới đang vượt quá nguồn cung. Trong khi lực cầu tăng vọt và các công ty cũng đẩy mạnh tích trữ hàng hóa sau đại dịch, những gián đoạn trên chuỗi cung ứng từ vụ tàu mắc kẹt trên kênh đào Suez cho đến nhiều cảng bị tắc nghẽn đã làm tình hình trở nên tồi tệ hơn. Chỉ có các công ty vận tải đường biển được hưởng lợi với lợi nhuận tăng trưởng tốt.

Ông Michael O'Sullivan, CEO của công ty bán lẻ quần áo Burlington Store (Mỹ) nhận xét: "Những cơn gió ngược do chuỗi cung ứng đem lại sẽ tiếp tục khiến chi phí trở nên đắt đỏ và đè nặng lên lợi nhuận của công ty năm 2021".

Ngược lại, cổ phiếu của A.P.Moller-Maersk, hãng tàu container lớn nhất thế giới, vừa lập kỷ lục mới hôm đầu tuần. ZIM Integrated Shipping Services, 1 hãng tàu của Israel có cổ phiếu vừa lên sàn cuối tháng 1, hiện đang giao dịch ở mức giá cao gấp hơn 3 lần giá IPO.

Cước phí vận tải bằng đường biển tăng cao cũng khiến số đơn đặt hàng tàu container mới trong 5 tháng đầu năm tăng mạnh, theo BIMCO.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa đến hết tháng 5

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoạt động xuất, nhập khẩu tháng 5/2021 bị ảnh hưởng bởi bùng phát trở lại của dịch Covid-19 khiến hoạt động sản xuất của một số doanh nghiệp trong khu công nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2021 ước tính vẫn tăng cao, đạt 262,25 tỷ USD, tăng 33,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 130,94 tỷ USD, tăng 30,7%; nhập khẩu hàng hóa đạt 131,31 tỷ USD, tăng 36,4%.

Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa thực hiện tháng 4/2021 đạt 26,55 tỷ USD, cao hơn 1,05 tỷ USD so với số ước tính. Ước tính tháng 5/2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 26 tỷ USD, giảm 2,1% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 6,96 tỷ USD, giảm 1,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 19,04 tỷ USD, giảm 2,4%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5/2021 tăng 35,6%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 18,8%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 43%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 130,94 tỷ USD, tăng 30,7% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 33,06 tỷ USD, tăng 16,6%, chiếm 25,2% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 97,88 tỷ USD, tăng 36,3%, chiếm 74,8%.

Trong 5 tháng đầu năm 2021 có 22 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 87,3% tổng kim ngạch xuất khẩu (6 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 63,8%), trong đó điện thoại và linh kiện có giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 21,9 tỷ USD, chiếm 16,7% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm trước; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 19,5 tỷ USD, tăng 26%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 14,9 tỷ USD, tăng 74,8%; hàng dệt may đạt 12,2 tỷ USD, tăng 15%; giày dép đạt 8,5 tỷ USD, tăng 26,4%...

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2021, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản ước tính đạt 70,7 tỷ USD, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 54% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (tăng 0,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước). Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp ước tính đạt 47,32 tỷ USD, tăng 33% và chiếm 36,1% (tăng 0,6 điểm phần trăm). Nhóm hàng nông, lâm sản đạt 9,69 tỷ USD, tăng 13,5% và chiếm 7,4% (giảm 1,1 điểm phần trăm). Nhóm hàng thủy sản đạt 3,24 tỷ USD, tăng 12% và chiếm 2,5% (giảm 0,4 điểm phần trăm).

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2021, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 37,6 tỷ USD, tăng 49,8% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là Trung Quốc đạt 20,1 tỷ USD, tăng 26%; thị trường EU đạt 16,1 tỷ USD, tăng 20,8%; thị trường ASEAN đạt 11,5 tỷ USD, tăng 23,7%; Hàn Quốc đạt 8,9 tỷ USD, tăng 17,1%; Nhật Bản đạt 8,4 tỷ USD, tăng 7,7%.

Theo Báo cáo, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa thực hiện tháng 4/2021 đạt 27,78 tỷ USD, cao hơn 775 triệu USD so với số ước tính. Ước tính tháng 5/2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 28 tỷ USD, tăng 0,8% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 10,1 tỷ USD, tăng 2,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 17,9 tỷ USD, tăng 0,1%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2021 tăng 56,4%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 41,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 66,5%. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tính chung 5 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 131,31 tỷ USD, tăng 36,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 45,8 tỷ USD, tăng 30,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 85,51 tỷ USD, tăng 39,9%.

Trong 5 tháng đầu năm 2021 có 27 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, chiếm 84,4% tổng kim ngạch nhập khẩu (4 mặt hàng đạt trên 5 tỷ USD, chiếm 45,3%), trong đó: điện tử, máy tính và linh kiện đạt 27,4 tỷ USD (chiếm 20,9% tổng kim ngạch nhập khẩu), tăng 24,7% so với cùng kỳ năm trước; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 18,7 tỷ USD, tăng 35,9%...

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm nay, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 43,3 tỷ USD, tăng 52,8% so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo là Hàn Quốc đạt 20,9 tỷ USD, tăng 20,5%; thị trường ASEAN đạt 18,1 tỷ USD, tăng 54,2%; Nhật Bản đạt 8,9 tỷ USD, tăng 14,8%; thị trường EU đạt 6,7 tỷ USD, tăng 16,8%; Hoa Kỳ đạt 6,4 tỷ USD, tăng 6,8%.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT Cục Xuất nhập khẩu chỉ đạo tạo thuận lợi khi cấp C/O cho nông sản xuất khẩu

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhiều địa phương đang thực hiện phong tỏa hoặc giãn cách xã hội khiến việc tiêu thụ nông sản gặp khó khăn. Để góp phần tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ tiêu thụ nông sản của các địa phương, ngày 25 tháng 5 năm 2021, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu đã ban hành Công văn số 334/XNK-XXHH đề nghị các Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực tạo điều kiện thuận lợi nhất khi cấp C/O cho các mặt hàng nông sản xuất khẩu.

Cụ thể, Cục Xuất nhập khẩu đề nghị ưu tiên cấp C/O trong thời gian sớm nhất đối với nông sản xuất khẩu, đặc biệt là nông sản tại các địa phương đang chịu ảnh hưởng của dịch bệnh như Bắc Giang, Hải Dương và các mặt hàng đang vào vụ, có thời gian thu hoạch ngắn như vải.

Các Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Hà Nội, Hải Dương, Lạng Sơn, Quảng Ninh và Lào Cai căn cứ tình hình thực tế, xem xét bố trí làm thêm giờ, kể cả làm việc vào Thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ để xử lý hồ sơ cấp C/O.

Bên cạnh đó, Cục Xuất nhập khẩu cũng yêu cầu các Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu ở khu vực biên giới phía Bắc theo dõi sát tình hình thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới, báo cáo Cục ngay khi có dấu hiệu nông sản xuất khẩu ùn tắc ở cửa khẩu.

Trong 4 tháng đầu năm 2021, các Phòng Quản lý xuất nhập khẩu trên cả nước đã cấp 420,000 bộ C/O, trị giá 21 tỷ USD cho hàng hóa đi các thị trường được hưởng ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do.

Hàn Quốc thông báo phương thức kiểm tra tại nguồn năm 2021 đối với cơ sở sản xuất thực phẩm xuất khẩu sang Hàn Quốc

Do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên thế giới, trong năm 2021, Hàn Quốc tiếp tục tạo điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu vào Hàn Quốc thực hiện hoạt động kiểm tra tại nguồn qua hình thức trực tuyến cho Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (MFDS). Đây là hình thức kiểm tra lâm thời thay thế cho hoạt động kiểm tra tại hiện trường do các chuyên gia MFDS thực hiện định kỳ.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (MFDS) đã có thông báo về danh sách và phương thức kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất của các doanh nghiệp thuộc diện kiểm tra trong năm 2021. Năm nay, doanh nghiệp có thể được yêu cầu kiểm tra theo phương thức email hồ sơ hoặc họp trực tuyến tùy theo đánh giá từ phía MFDS

Bộ Công Thương thông báo để các doanh nghiệp chủ động chuẩn bị và hoàn thiện các bước kiểm tra theo yêu cầu của MFDS nhằm đảm bảo hoạt động xuất khẩu sản phẩm thực phẩm sang Hàn Quốc được liên tục, thông suốt.

Đầu mối liên hệ:

- Chuyên viên Dương Hương Quỳnh, Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương (email: quynhhdh@moit.gov.vn; ĐT: 024-22202306/ 0912311812);
- Chuyên viên Đinh Thị Thu, Đại sứ quán Hàn Quốc (email: thu16@mofa.or.kr; ĐT: 024-38315110(504)/ 0354246946).

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Xuất khẩu rau quả tiếp tục xu hướng tích cực

Theo thông tin từ Bộ Công Thương, xuất khẩu rau quả của Việt Nam tháng 5/2021 đạt 400 triệu USD, tăng 48,3% so với tháng 5/2020. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu rau quả ước đạt 1,77 tỷ USD, tăng 18,0% so với cùng kỳ năm 2020.

Hiện Trung Quốc vẫn đứng vị trí dẫn đầu trong số các thị trường nhập khẩu. Hàng rau quả xuất khẩu tới thị trường Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm 2021 đạt 866,19 triệu USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2020. Tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 63,2%, tăng 2,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2020.



Trong tháng 4/2021, Trung Quốc nhập khẩu chuối nhiều nhất từ Việt Nam với lượng chiếm 42% tổng lượng chuối nhập khẩu.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), hàng rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đang có tín hiệu tích cực, tuy nhiên, do dịch COVID-19 bùng phát lần thứ 4 tại Việt Nam, cộng thêm tình trạng dư cung tại thị trường Trung Quốc sẽ làm cản trở đà tăng trưởng của hàng rau quả Việt Nam sang thị trường này trong thời gian tới.

Tuy nhiên, hàng rau quả của Việt Nam đang có nhiều tín hiệu tích cực tại nhiều thị trường lớn như: Mỹ, Nhật Bản, Nga, Australia...

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), nhập khẩu xoài các loại của Mỹ trong 3 tháng đầu năm 2021 đạt 762.100 tấn, trị giá 221,9 triệu USD, giảm 8,1% về lượng, nhưng tăng 2,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Giá xoài các loại nhập khẩu bình quân đạt 291,2 USD/tấn, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2020. Việt Nam là thị trường cung cấp trái xoài các loại lớn thứ 13 cho Mỹ, tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam ổn định so với cùng kỳ năm 2020. Đáng chú ý, trong 3 tháng đầu năm 2021, Mỹ tăng mạnh nhập khẩu

xoài sấy khô và nước ép xoài. Đây là 2 chủng loại mà Mỹ tăng mạnh nhập khẩu từ Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2021.

Trong đó, nhập khẩu nước ép xoài từ Việt Nam đạt 97 tấn, trị giá 102.600 USD, tăng 340% về lượng và tăng 160,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Nhập khẩu xoài sấy khô từ Việt Nam đạt 68 tấn, trị giá 83.000 USD. Hiện, tỷ trọng nhập khẩu 2 chủng loại này từ Việt Nam chỉ chiếm 1% tổng lượng nhập khẩu 2 chủng loại này của Mỹ, do vậy nếu các doanh nghiệp tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu của thị trường Mỹ thì cơ hội xuất khẩu là rất lớn.

Về xuất khẩu vải, dịch bệnh COVID-19 bùng phát lần thứ tư đúng vào mùa thu hoạch vải thiều đã và đang khiến hoạt động xuất khẩu loại quả này gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với nhiều giải pháp linh hoạt, các Bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp đang nỗ lực đưa trái vải thiều xuất khẩu.

Năm 2020, khi trái vải thiều lần đầu tiên xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản đã có nhiều khách đánh giá cao chất lượng các lô hàng. Vì vậy, Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan trong nước cũng như các hệ thống siêu thị, hệ thống phân phối tại Nhật Bản để đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm trong thời gian tới.

Cơ quan Thương vụ Việt Nam tại Australia cũng sẽ tiến hành đề xuất với các cơ quan của Australia đề thúc đẩy việc thông quan được thuận lợi khi trái vải đến thị trường này. Dự kiến, năm 2021 sẽ có khoảng 100 tấn vải thiều Việt Nam sẽ xuất khẩu sang bang Nam Australia và Tây Australia.

Kết nối thêm sàn thương mại điện tử nước ngoài bán nông sản, thực phẩm Việt

Thông tin từ Cục Xúc tiến Thương mại – Bộ Công Thương cho biết, trong 2 ngày 26 và 27/5/2021, thông qua Hội nghị giao thương trực tuyến nông sản, thực phẩm Việt Nam – Trung Quốc, Cục đã tổ chức kết nối cho các doanh nghiệp nông sản, thực phẩm Việt Nam với sàn thương mại điện tử Tmall Global (Trung Quốc) và hơn 60 nhà nhập khẩu nông sản, thực phẩm tiềm năng của Trung Quốc.

Đây là hoạt động đặc biệt có ý nghĩa, nhất là trong bối cảnh dịch Covid 19 tiếp tục gây cản trở cho hoạt động thương mại truyền thống.

Phát biểu tại hội nghị, ông Lê Hoàng Tài, Phó Cục trưởng Cục XTTM cho biết, dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến căng thẳng, phức tạp, các biện pháp phòng chống dịch đã khiến việc vận chuyển hàng hoá ngày một khó khăn, mất nhiều thời gian. Điều này đặc biệt bất lợi với mặt hàng nông sản, thực phẩm tươi, sống.

Trong bối cảnh trên, để tạo điều kiện thuận lợi cho nông sản, thực phẩm Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, Bộ Công Thương đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có việc kiểm nghiệm - kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác, chứng thư xuất khẩu... phù hợp với những quy định cũng như nhu cầu của thị trường Trung Quốc.

Bộ Công Thương cũng khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc thông qua các nền tảng thương mại điện tử, trong đó có sàn Tmall Global.

Chia sẻ tới doanh nghiệp Việt Nam cơ hội kinh doanh với thị trường Trung Quốc dựa trên kênh thương mại điện tử, ông Francis Chow, Trưởng phòng Phát triển kinh doanh, Tmall Global thông tin, dịch Covid 19 đã tạo động lực lớn thúc đẩy thương mại điện tử của Trung Quốc tăng trưởng chóng mặt. Hiện nước này có 989 triệu người dùng internet, trong đó có 780 triệu người đang mua sắm trực tuyến. Kể từ năm 2013, Trung Quốc đã trở thành thị trường bán lẻ trực tuyến lớn nhất thế giới trong 8 năm liên tiếp.

Giới thiệu về sàn Tmall Global, ông Francis Chow cho biết, Tmall Global có cả 2 hình thức kinh doanh B2C và B2B. Do đó, tham gia sàn thương mại điện tử này, các thương hiệu, doanh nghiệp Việt Nam có thể lựa chọn hình thức kinh doanh phù hợp với nhu cầu của mình để thực hiện giao dịch với những đối tác trên toàn thế giới.

Thời gian đăng ký gian hàng B2C trên Tmall Global cần từ 7-12 tuần. Trong thời gian này, đội tư vấn của Tmall Global tại Hàng Châu (Trung Quốc) sẽ tư vấn trực tiếp và theo dõi quá trình đăng ký của doanh nghiệp gồm trang trí cửa hàng, logistics, thanh toán, hậu mãi.

Ngoài ra theo ông Francis Chow, doanh nghiệp kinh doanh trên Tmall Global cũng có nhiều lựa chọn hơn khi có thể phân phối độc quyền một thương hiệu hoặc đăng ký cửa hàng nhượng quyền để kinh doanh sản phẩm của nhiều thương hiệu khác nhau.

Tư vấn cho doanh nghiệp Việt Nam khai thác thành công thị trường Trung Quốc thông qua kênh Tmall Global, ông Francis Chow nhấn mạnh, hoạt động quảng bá thương hiệu là một phần quan trọng bởi thương hiệu là tài sản quan trọng của doanh nghiệp và là điểm phân biệt giữa các sản phẩm cùng loại.

Theo ông Francis Chow, các thương hiệu đã được bán hoặc đang trong giai đoạn khởi động cũng nên nộp đơn đăng ký bảo hộ thương hiệu tại địa phương và tại Trung Quốc. Đồng thời, ông Francis Chow bày tỏ mong muốn ngày càng có thêm nhiều thương hiệu Việt Nam tham gia vào nền tảng thương mại điện tử của Tmall Global.

Cùng với việc tận dụng thương mại điện tử để đẩy mạnh khai thác thị trường Trung Quốc, ông Vũ Tiến Hùng, Trưởng đại diện Văn phòng XTTM Việt Nam tại Hàng Châu (Trung Quốc) cho rằng, các doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng những yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, mẫu mã bao bì sản phẩm để tăng sức cạnh tranh tại thị trường không còn dễ tính này.

Theo lý giải của ông Vũ Tiến Hùng, doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc sẽ gặp phải những thách thức không hề nhỏ đó là sự cạnh tranh gay gắt của nhiều quốc gia khác trong khu vực như: Thái Lan, Malaysia, Indonesia và những nhà cung cấp từ Châu Âu, Mỹ, Nhật và Hàn Quốc. Bên cạnh đó, những yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, mẫu mã bao bì sản phẩm khi xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc nói chung ngày càng khắt khe, nghiêm ngặt.

Vì vậy, doanh nghiệp Việt Nam có nguyện vọng phát triển tại thị trường Trung Quốc nên đầu tư tìm hiểu kỹ thị trường, nghiên cứu phương thức kinh doanh của đối tác, thói quen của người tiêu dùng đặc biệt là các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, mẫu mã bao bì, quy cách đóng gói và hình thức hợp tác với đối tác để gia tăng cơ hội thâm nhập vào thị trường khu vực này.

Để hoạt động thương mại Việt Nam - Trung Quốc ngày càng phát triển bền vững, ông Lê Hoàng Tài cho rằng, hai bên cần phát huy và tận dụng tối đa lợi thế cạnh tranh thị trường gần, tính bổ sung lẫn nhau trong cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu, khai thác nhiều hơn nữa các dự địa hợp tác, thời gian qua và đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu.

Cam kết tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh khai thác thị trường Trung Quốc, ông Lê Hoàng Tài cho biết, Cục XTTM luôn đồng hành, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp hai nước gắn kết giao thương. Cục XTTM quan tâm và sẵn sàng tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử tại Trung Quốc, trong đó có Tmall Global.

Ngay tại hội nghị giao thương trực tuyến lần này, Ban tổ chức cũng kết nối giao thương cho gần 60 doanh nghiệp hai nước Việt Nam và Trung Quốc sản xuất, xuất - nhập khẩu, phân phối sản phẩm nông sản, thực phẩm như: cà phê, thực phẩm ăn liền, thực phẩm khô, yến sào, sản phẩm từ thảo dược, thực phẩm chức năng, bánh kẹo, sữa và sản phẩm sữa, thủy hải sản...

Theo Ban tổ chức, nhiều doanh nghiệp Việt Nam tham gia hội nghị lần này đã có kinh nghiệm xuất khẩu, làm việc với những tập đoàn, công ty lớn trên thế giới nên sẽ có đủ khả năng và tiềm năng đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp Trung Quốc, đặc biệt là của Tập đoàn Tmall Global.

Xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản 4 tháng đầu năm 2021 tăng cao

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, ước tính xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản tháng 4/2021 đạt 214.233 tấn, trị giá trên 80,46 triệu USD, giảm mạnh trên 31% cả về lượng và kim ngạch so với tháng 3/2021 và cũng giảm 25% về lượng và giảm 19,5% về kim ngạch so với tháng 4/2020.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản đạt 1,19 triệu tấn, thu về 444,06 triệu USD, tăng 13,3% về lượng và tăng 24% về kim ngạch so với 4 tháng đầu năm 2020. Trong đó riêng sản lát đạt 499.477 tấn, tương đương 127,1 triệu USD, tăng 60,7% về lượng và tăng 86,2% về kim ngạch.

Giá xuất khẩu bình quân sản và sản phẩm từ sản tháng 4/2021 đạt mức 375,6 USD/tấn, tăng 0,7% so với tháng 3/2021 và tăng 7,3% so với tháng 4/2020. Tính trung bình trong 4 tháng đầu năm 2021, giá xuất khẩu bình quân sản và sản phẩm từ sản đạt mức 372,9 USD/tấn, tăng 9,5% so với 4 tháng đầu năm 2020; riêng giá sản lát đạt 254,5 USD/tấn, tăng 15,9%.

Xuất khẩu sản lát tăng là do giá tinh bột sản và ngô tăng mạnh, nhiều nhà máy Trung Quốc đã ưu tiên sử dụng sản lát nghiền và đẩy mạnh mua mặt hàng này từ nhiều nước, trong đó có Việt Nam.

Trong khi đó, Trung Quốc thay đổi công thức cám cho lợn và gia cầm theo hướng tăng sản lát và tinh bột sắn, đây là cơ hội tốt cho xuất khẩu sắn của Việt Nam sang thị trường này.

Dự báo xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn của nước ta sang Trung Quốc trong thời gian tới sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao.

Sắn và sản phẩm từ sắn của Việt Nam xuất khẩu hầu hết sang thị trường Trung Quốc, chiếm trên 93% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn của cả nước, với 1,11 triệu tấn, tương đương 412,3 triệu USD, giá trung bình 371 USD/tấn, tăng 15,9% về lượng, tăng 27% về kim ngạch và tăng 9,6% về giá so với cùng kỳ năm 2020.

Ngoài thị trường chủ đạo Trung Quốc thì sắn của Việt Nam còn xuất khẩu sang một vài thị trường với kim ngạch nhỏ như: Hàn Quốc 47.109 tấn, trị giá 15,38 triệu USD, giá trung bình 326,4 USD/tấn; Đài Loan 13.131 tấn, trị giá 6,28 triệu USD, giá trung bình 478,3 USD/tấn; Đông Nam Á 4.232 tấn, trị giá 1,98 triệu USD, giá trung bình 468,5 USD/tấn.

Nhà máy thiếu nguyên liệu, vùng mía thu hẹp diện tích

Theo số liệu thống kê năm 2018, Việt Nam từng nằm trong Top 10 quốc gia có diện tích trồng mía lớn nhất thế giới. Do thời tiết và thổ nhưỡng phù hợp nên hầu hết các vùng miền ở nước ta đều có thể trồng mía đạt năng suất và chất lượng cao như: Thanh Hoá, Hậu Giang, Tây Ninh, Biên Hoà (Đồng Nai)...

Tuy nhiên, diện tích trồng mía đang dần thu hẹp lại ở hầu hết các địa phương. Cụ thể, trong báo cáo của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, tổng hợp từ số liệu của các địa phương có nhà máy đường, tổng diện tích trồng mía vụ thu hoạch



2019 - 2020 là 182.599ha, giảm 18,4% so với vụ năm 2018 - 2019. Đến vụ 2020 - 2021 diện tích nguyên liệu chỉ còn 127.446 ha giảm mạnh hơn 34% so với vụ 2019 - 2020.

Hậu Giang từng dẫn đầu khu vực ĐBSCL về sản xuất mía đường với hơn 14.000 ha. Năng suất phổ biến từ 200-220 tấn/ha, có thời điểm đạt năng suất cao nhất lên đến 260 tấn/ha. Tuy nhiên, đến niên vụ 2019-2020, cả tỉnh chưa tới 6.000 ha, chỉ còn hơn 1/3 so với thời hoàng kim.

Cùng chung cảnh ngộ, Đồng Nai từng có diện tích gần chục nghìn ha mía đường, vài năm trở lại đây diện tích trồng mía cũng chỉ còn gần 265 ha. Một số vùng như huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom, huyện Nhơn Trạch nhiều năm trước vẫn còn những vùng chuyên canh cây mía nhưng hiện nay cũng chịu hoàn cảnh tương tự.

Song song đó, nhiều nhà máy đường cũng rơi vào tình trạng khó khăn "sống dở chết dở". Theo số liệu từ Cục Thống kê Đồng Nai, sản lượng mía trong 7 tháng qua chỉ đạt gần 20.000 tấn, giảm gần 97.000 tấn so với cùng kỳ vì nông dân chuyển đổi sang các cây trồng khác.

Nguyên nhân khiến những ruộng mía đang mất dần là do tình trạng đường lậu tràn lan. Hiện nay, mỗi kg đường lậu được bán ra thị trường với giá rẻ hơn từ 30-50% vì trốn thuế. Theo báo cáo mới đây của cơ quan chức năng của tỉnh An Giang, chỉ trong đợt cao điểm Tết Nguyên đán 2021 đã có hàng chục vụ với gần 20.000 kg đường nhập lậu bị phát hiện. Dù Việt Nam đang trong giai đoạn phòng chống dịch, kiểm soát các vùng biên giới nghiêm ngặt.

Bà Nguyễn Thị Giang (huyện Định Quán, Đồng Nai) cho biết có 10 ha mía, phải vay ngân hàng để đầu tư trên diện tích này. Thế nhưng đường lậu, đường phá giá tràn lan khiến giá nguyên liệu trong nước

xuống thấp. "Nhà máy vì quá lỗ buộc lòng đóng cửa, nông dân phải đem mía đi bán ở nhiều nơi, nhưng tiền vận chuyển cao cũng "ăn" hết tiền lời", bà Giang ngậm ngùi.

Đường mất giá, người dân bỏ mía, nhà máy phải hoạt động dưới công suất, bức tranh luẩn quẩn đang khiến cho ngành công nghiệp mía đường Việt Nam thực sự đứng trước nguy cơ vỡ trận ngay trên sân nhà.

Có thể thấy, đường lậu đã gây ra một chuỗi ảnh hưởng tiêu cực đáng lo ngại. Doanh nghiệp gặp bất lợi về kinh doanh, khó phát triển, quy mô ngày càng thu hẹp. Nông dân lao đao vì thị trường bấp bênh, đời sống khó khăn.

Nhiều loại quả miền Tây rớt giá

Giá xoài, thanh long, mít Thái ở huyện Long Hồ (Vĩnh Long) đang rớt thảm, có loại xuống mức 1.000 đồng/kg khiến người dân ở "thủ phủ" trái cây miền Tây đứng ngồi không yên.

Vào thời điểm này xoài Đài Loan loại I giá 2.000 đồng/kg (bán tại vựa) trong khi cùng kỳ năm trước từ 5.000- 7.000 đồng/kg. Theo nhiều tiểu thương thu mua xoài ở huyện Long Hồ, do các công ty, doanh nghiệp đang gặp khó trong việc xuất khẩu nên giá xoài Đài Loan liên tục giảm.

Theo dự đoán của các nhà vườn, giá xoài Đài Loan sẽ tiếp tục ở mức thấp khi tình hình dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp.

Hiện, không riêng gì xoài Đài Loan mà nhiều loại cây ăn trái khác cũng đang rớt giá. Trong đó, mít Thái chỉ còn 4.000- 5.000 đồng/kg, khi những năm trước giá bán bình quân 25.000 đồng/kg, có khi lên đến 50.000đồng/kg.

Giá thanh long ruột đỏ, hiện còn 6.000- 7.000đồng/kg, trong khi những năm trước có khi lên đến 40.000- 50.000đồng/kg.

Nhà nước, Bộ NN&PTNT cần có những giải pháp hỗ trợ nông dân Vĩnh Long nói riêng và nông dân miền Tây nói chung tiêu thụ nông sản hơn trong giai đoạn khó khăn này



Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN

Xuất nhập khẩu thủy sản 4 tháng 2021 tăng trưởng khả quan



Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, 4 tháng đầu năm 2021 kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước đạt gần 2,49 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2020. Trong khi đó, 4 tháng đầu năm 2021 kim ngạch nhập khẩu thủy sản các loại vào thị trường Việt Nam đạt trên 691,22 triệu USD, tăng 26% so với 4 tháng đầu năm 2020.

Xuất khẩu thủy sản 4 tháng đầu năm 2021 tăng ở hầu hết các thị trường

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 4/2021 đạt 750,13 triệu USD, tăng 2% so với tháng 3/2021 và tăng 21,6% so với tháng 4/2020; Tính chung 4 tháng đầu năm 2021 kim ngạch đạt gần 2,49 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Mỹ đứng đầu về tiêu thụ thủy sản của Việt Nam, chiếm 19,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 483,78 triệu USD, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Tiếp sau đó là thị trường Nhật Bản đạt 429,31 triệu USD, chiếm 17,3%, giảm 1,2%; Xuất khẩu sang EU đạt 271,06 triệu USD, chiếm 10,9%, tăng 11,4%; Trung Quốc đạt 253,36 triệu USD, chiếm 10,2%, tăng 2,9%; Hàn Quốc đạt 228,04 triệu USD, chiếm 9,2%, tăng 5,4%.

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường các nước Đông Nam Á chỉ chiếm 7,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước, đạt 189,35 triệu USD, tăng nhẹ 1,1%

Trong 4 tháng đầu năm nay, nhìn chung xuất khẩu thủy sản sang phần lớn các thị trường tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm trước; trong đó đáng chú ý là xuất khẩu sang thị trường Australia tăng mạnh 51,3%, mặc dù chỉ đạt 83,59 triệu USD; xuất khẩu sang Nga cũng tăng mạnh 44%, đạt 54,89 triệu USD.

Nhập khẩu thủy sản 4 tháng đầu năm 2021 từ các thị trường chủ yếu tăng cao

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, 4 tháng đầu năm 2021 kim ngạch nhập khẩu thủy sản các loại vào thị trường Việt Nam đạt trên 691,22 triệu USD, tăng 26% so với 4 tháng đầu năm 2020.

Kim ngạch nhập khẩu thủy sản tháng 4/2021 đạt 192,18 triệu USD, giảm 3,8% so với tháng 3/2021 nhưng tăng 39,3% so với tháng 4/2020.

Ấn Độ là thị trường lớn nhất cung cấp thủy sản cho Việt Nam, kim ngạch nhập khẩu thủy sản từ Ấn Độ 4 tháng đầu năm 2021, đạt 102,73 triệu USD, tăng 42,1% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 14,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu thủy sản các loại của cả nước; trong đó riêng tháng 4/2021 nhập khẩu từ thị trường này đạt 26,93 triệu USD, tăng 4,4% so với tháng 3/2021 và tăng mạnh 130% so với tháng 4/2020.

Đứng thứ 2 là thị trường Na Uy, kim ngạch nhập khẩu thủy sản từ Na Uy đạt 79,05 triệu USD, tăng 24,1%, chiếm 11,4%; riêng tháng 4/2021 giảm 10,8% so với tháng 3/2021 nhưng tăng 16% so với tháng 4/2020, đạt 22,24 triệu USD.

Kim ngạch nhập khẩu thủy sản từ thị trường Đông Nam Á trong tháng 4/2021 tăng cao 23,5% so với tháng 3/2021 và tăng 84,6% so với tháng 4/2020, đạt 20,66 triệu USD, cộng chung cả 4 tháng đầu năm 2021 tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 71,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,3%.

Thủy sản nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc trong tháng 4/2021 mặc dù giảm 22,2% so với tháng 3/2021 nhưng tăng mạnh 84% so với tháng 4/2020, đạt 14,53 triệu USD, cộng chung cả 4 tháng đầu năm 2021 tăng mạnh 62,2% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 60,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 8,8%.

Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu tôm hương lợi từ làn sóng COVID-19 mới từ Ấn Độ

Theo báo cáo phân tích của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Ấn Độ, nước xuất khẩu tôm hàng đầu thế giới, gặp khó khăn với sản xuất và xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19.

Ấn Độ sản xuất khoảng 650.000-700.000 tấn tôm trong năm 2020, giảm 30% so với năm 2019. Làn sóng COVID-19 gần đây ở Ấn Độ đã khiến tình hình trở nên tồi tệ hơn, trái ngược với nhiều dự báo về việc sản lượng sản xuất tôm ở Ấn Độ sẽ phục hồi trong nửa cuối năm 2021. Do đó, điều này tạo cơ hội cho các đối thủ cạnh tranh như Ecuador, Indonesia, và Việt Nam cải thiện thị phần trong các nước nhập khẩu - đặc biệt là ở Mỹ.

VASEP dự báo xuất khẩu tôm của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng do nhu cầu toàn cầu tăng nhẹ trong khi nguồn cung từ nhiều nước sản xuất sẽ giảm do COVID.



Theo Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia (NOAA), xuất khẩu tôm nguyên liệu nước ấm của Ấn Độ sang Mỹ giảm 9% so với cùng kỳ về sản lượng và giảm 10% so với cùng kỳ về giá trị trong quý I/2021. Trong khi đó, các nước đối thủ cạnh tranh của Ấn Độ tiếp tục tăng trưởng. Ecuador là nước hưởng lợi tức thì, với mức tăng trưởng 37% so với cùng kỳ về sản lượng và 44% về giá trị trong quý I/2021. Ecuador có lợi thế cạnh tranh nhờ giá bán bình quân thấp nhất trong số nhóm 5 nước hàng đầu - cạnh tranh trực tiếp với Ấn Độ.

Việt Nam có cơ hội mở rộng thị phần tại Mỹ, với kết quả khả quan trong quý I/2021 cụ thể tăng 41% so với cùng kỳ về sản lượng và 10% so với cùng kỳ về giá trị. Với tôm nguyên liệu, giá xuất khẩu của Việt Nam vẫn ở mức khá cao so với các đối thủ cạnh tranh (do tỷ trọng tôm sú có giá bán bình quân cao hơn).

Theo SSI, giá bán bình quân đối với tôm thẻ chân trắng nguyên liệu vẫn khá ổn định (10 USD/kg), giá bán bình quân trong Q1/2021 giảm là do sự thay đổi trong cơ cấu sản phẩm để giảm tỷ trọng tôm sú với giá cao hơn.

Tỷ lệ doanh thu tôm thẻ chân trắng/tôm sú thay đổi từ 87/13 trong quý I/2020 thành 91/9 trong Q1/2021. Điều này là do tôm sú thường được tiêu thụ trong các kênh nhà hàng và khách sạn vẫn đang đóng cửa một phần do dịch COVID-19.

Dịch COVID-19 cũng đã làm thay đổi hành vi của người tiêu dùng, trong đó nhu cầu đối với tôm chế biến đã tăng lên đáng kể. Đây luôn là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trước Ecuador tại thị trường Mỹ và đối với tất cả các đối thủ cạnh tranh trên thị trường thế giới. Trong quý I/2021, Việt Nam cũng đạt mức tăng trưởng cao nhất về giá trị trong Nhóm 5 nước xuất khẩu hàng đầu.

Xuất khẩu tôm sang Mỹ dự báo khả quan nhờ nhu cầu ở mức cao

Theo ước tính của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu tôm của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021 đạt 106 nghìn tấn, trị giá 944,38 triệu USD, tăng 8% về lượng và tăng 10% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Quý I/2021, xuất khẩu tôm sang thị trường Nga, Australia, Mỹ tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020, trong khi xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và ASEAN giảm. Quý I/2021, xuất khẩu tôm sang thị trường Mỹ tăng mạnh khi nhu cầu của thị trường này liên tục tăng.

Theo thống kê của Cơ quan quản lý Khí tượng và thủy văn Mỹ (NOAA), nhập khẩu tôm của Mỹ tháng 3 tăng tháng thứ 4 liên tiếp, đạt 63 nghìn tấn, trị giá 525,6 triệu USD, tăng 22% về lượng và tăng 19% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Cục Xuất nhập khẩu dự báo trong thời gian tới, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường Mỹ sẽ tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm 2020 do nhu cầu thị trường vẫn ở mức cao.

Nhật Bản là thị trường xuất khẩu tôm lớn thứ 2 của Việt Nam trong quý I/2021, đạt 14 nghìn tấn, trị giá 124,5 triệu USD, giảm 3% về lượng và giảm 4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, xuất khẩu tôm sang thị trường Nhật Bản có dấu hiệu phục hồi khi xuất khẩu tháng 3 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2020. Nhu cầu nhập khẩu tôm của Nhật Bản cũng có dấu hiệu phục hồi trong tháng 3 khi tăng 2,8% về lượng so với tháng 3/2020. Mặc dù lượng nhập khẩu tôm tăng, nhưng trị giá nhập khẩu vẫn giảm do Nhật Bản có xu hướng tăng nhập khẩu tôm thẻ chân trắng với giá phải chăng hơn so với tôm sú.

Cục Xuất nhập khẩu cho rằng xuất khẩu tôm vào thị trường Nhật Bản, các doanh nghiệp cần chú ý ghi nhãn bằng tiếng Nhật Bản và tuân thủ theo các luật, quy định gồm: Luật Tiêu chuẩn hóa và Ghi nhãn; Luật An toàn vệ sinh thực phẩm; Luật Đo lường; ...

Xuất khẩu tôm sang thị trường EU quý I/2021 tăng trưởng khả quan cho thấy các doanh nghiệp ngành này đã tận dụng hiệu quả những ưu đãi từ Hiệp định EVFTA.

Theo EVFTA, thuế nhập khẩu hầu hết tôm nguyên liệu (tươi, đông lạnh, ướp lạnh) của Việt Nam vào EU được giảm từ mức thuế cơ bản 12 - 20% xuống 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực, thuế nhập khẩu tôm chế biến sẽ về 0% theo lộ trình 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Nhờ EVFTA, ngành tôm Việt Nam có lợi thế cạnh tranh đáng kể so với các nước sản xuất khác, trong đó lợi thế rõ rệt với tôm sú, tôm chân trắng đông lạnh khi tôm sú được giảm từ mức thuế GSP 4,2% về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Giá heo hơi dao động nhẹ

Trong vòng 2 tuần qua, giá heo hơi trên các địa phương cả nước nhìn chung dao động nhẹ sau khi đã ở xu hướng giảm trước đó. Cụ thể, giá heo hơi ngày 3/6 tại miền Bắc dao động trong khoảng 64.000 - 70.000 đồng/kg, ít thay đổi so với mức 64.000 - 68.000 đồng/kg ngày 20/5.

Giá heo hơi ngày 3/6 tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 67.000 - 72.000 đồng/kg, nhích nhẹ so với 65.000 - 68.000 đồng/kg vào ngày 20/5.

Giá heo hơi ngày 3/6 tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 67.000 - 70.000 đồng/kg, ít thay đổi so với mức 67.000 - 69.000 đồng/kg ngày 20/5.



Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 6/5/2021 (đồng)	Giá ngày 20/5/2021 (đồng)	Giá ngày 3/6/2021 (đồng)
Bắc Giang	70.000	66.000	66.000
Yên Bái	69.000	67.000	67.000
Lào Cai	67.000	64.000	64.000
Hưng Yên	68.000	68.000	70.000
Nam Định	69.000	67.000	67.000
Thái Nguyên	70.000	68.000	68.000
Phú Thọ	67.000	67.000	69.000
Thái Bình	70.000	68.000	68.000
Hà Nam	69.000	67.000	67.000
Vĩnh Phúc	69.000	67.000	67.000
Hà Nội	69.000	68.000	69.000
Ninh Bình	70.000	68.000	68.000
Tuyên Quang	68.000	68.000	67.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 6/5/2021 (đồng)	Giá ngày 20/5/2021 (đồng)	Giá ngày 3/6/2021 (đồng)
Thanh Hoá	70.000	67.000	67.000
Nghệ An	70.000	69.000	69.000
Hà Tĩnh	70.000	68.000	68.000
Quảng Bình	72.000	68.000	68.000
Quảng Trị	72.000	68.000	72.000
Thừa Thiên Huế	71.000	68.000	72.000
Quảng Nam	71.000	68.000	68.000
Quảng Ngãi	71.000	68.000	68.000
Bình Định	71.000	65.000	67.000
Khánh Hoà	71.000	68.000	68.000
Lâm Đồng	71.000	68.000	68.000
Đắk Lắk	71.000	68.000	68.000
Ninh Thuận	70.000	68.000	68.000
Bình Thuận	70.000	67.000	67.000



Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

Địa phương	Giá ngày 6/5/2021 (đồng)	Giá ngày 20/5/2021 (đồng)	Giá ngày 3/6/2021 (đồng)
Bình Phước	70.000	68.000	68.000
Đồng Nai	71.000	69.000	69.000
TP HCM	72.000	68.000	69.000
Bình Dương	72.000	68.000	68.000
Tây Ninh	71.000	68.000	68.000
Vũng Tàu	72.000	68.000	68.000
Long An	71.000	69.000	69.000
Đồng Tháp	72.000	67.000	70.000
An Giang	71.000	68.000	68.000
Vĩnh Long	72.000	67.000	68.000
Cần Thơ	72.000	68.000	68.000
Kiên Giang	71.000	68.000	68.000
Hậu Giang	72.000	67.000	68.000
Cà Mau	72.000	68.000	68.000
Tiền Giang	71.000	68.000	68.000
Bạc Liêu	71.000	67.000	68.000
Trà Vinh	71.000	67.000	67.000
Bến Tre	72.000	67.000	67.000
Sóc Trăng	71.000	68.000	68.000

Nếu so với mức đầu năm, giá heo hơi giảm khoảng 20%. Trong khi đó, giá thức ăn chăn nuôi đã nhiều lần điều chỉnh tăng. Mức tăng trung bình tính đến thời điểm cuối tháng 4 khoảng 15% do giá nguyên liệu đầu vào khoản 30%.

Qua trao đổi, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi cho biết với giá heo hơi như hiện nay, nếu chăn nuôi khép kín, chủ động từ con giống đến thức ăn hỗn hợp thì vẫn còn lãi “mỏng”. Tuy nhiên, nếu nuôi theo quy mô nông hộ, mua con giống bên ngoài sẽ chịu chi phí cao hơn và nhiều hộ bắt đầu lỗ.

“Ngành chăn nuôi hiện đang trong tình cảnh khó khăn chồng chất khó khăn khi giá nguyên liệu đầu vào sản xuất thức ăn chăn nuôi tăng quá cao dẫn đến giá thức ăn hỗn hợp cũng tăng. Bên cạnh đó, do tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên việc vận chuyển, lưu thông gặp khó khăn khiến chi phí khâu trung gian cao hơn. Đây cũng là lý do giá heo hơi giảm nhưng giá thịt đến tay người tiêu dùng vẫn ở mức cao. Chăn nuôi ở thời điểm này chịu áp lực rất lớn”, ông Trọng cho biết.

Đại diện Cục Chăn nuôi cho biết thêm nếu giá thức ăn chăn nuôi vẫn tiếp tục tăng như hiện nay, giá heo hơi chắc chắn sẽ phải tăng theo từ nay đến cuối quý II.

“Mức tăng bao nhiêu còn phụ thuộc vào diễn biến thức ăn chăn nuôi và tình hình kiểm soát dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên, giá phải trên 70.000 đồng/kg thì ngành chăn nuôi mới có thể bám trụ được và người tiêu dùng buộc phải chấp nhận giá thịt sẽ phải cao hơn”, ông Trọng nói.

Theo Cục Chăn nuôi, giá các loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chính chưa có chiều hướng giảm ngay trong quý II, dự kiến sẽ giảm dần và ổn định từ tháng 7.

Giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm sẽ còn tăng, tối thiểu là 5-10% (500-1.000 đồng/kg) tùy loại để đạt mức tăng chung là 20% thì mới có thể dừng lại, khi đó thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo thịt và gà thịt ở giai đoạn vỗ béo có thể sẽ lên mức trên 11.000-11.300 đồng/kg và đây là mức giá đã được thiết lập vào năm 2014.

Tình hình tại một số thị trường thịt heo chủ chốt trên thế giới

Tại Trung Quốc, ngành chăn nuôi heo đang hồi phục dần. Mặc dù vẫn chưa hồi phục hoàn toàn bằng mức trước khi xảy ra dịch ASF, song đàn heo nái của nước này năm 2020 đã ổn định ở mức như năm trước, và dự báo sẽ tăng vào cuối năm nay, khi nước này tiếp tục nỗ lực tái đàn.

Kể từ cuối tháng 4 vừa qua, giá heo hơi tại Trung Quốc giảm khá nhanh. Đến ngày 10/5/2021, giá giảm xuống còn 20,29 CNY/kg, thấp nhất kể từ tháng 8/2019. Nguyên nhân một phần do lượng heo nhập nhiều ở những tháng trước đó, nhưng cơ bản là do đàn heo đã có tỷ lệ lớn heo đủ trọng lượng để giết mổ.

Chi trong 1 phiên 10/5, giá hợp đồng giao dịch heo, kỳ hạn giao dịch nhiều nhất, trên sàn Đại Liên giảm 6,72%, xuống 25.055 CNY (2.891,22 USD)/tấn.

Philippines cũng đã chịu thiệt hại nặng nề về đàn heo trong năm nay do dịch ASF. Dịch tả heo châu Phi bùng phát từ năm 2019 tiếp tục tác động tới ngành chăn nuôi heo ở Philippines. Bất chấp nỗ lực của các cơ quan chức năng, số heo mắc bệnh vẫn tiếp tục tăng.

Tổng thống Duterte ngày 11/5 đã ký thông báo chính thức yêu cầu các cơ quan chính phủ và chính quyền địa phương huy động mọi nguồn lực cần thiết nhằm "ngăn chặn dịch tả heo châu Phi lây lan thêm nữa, giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn cung các sản phẩm từ thịt heo, giảm giá bán lẻ và bắt đầu khôi phục ngành chăn nuôi heo địa phương".

Kể từ khi phát hiện trường hợp đầu tiên nhiễm bệnh vào năm 2019, dịch tả heo châu Phi đã lây lan ra 12 trong số 17 vùng của nước này. Theo Chính phủ Philippines, dịch tả heo châu Phi đã làm "giảm đáng kể" khoảng 3 triệu con trong đàn heo của nước này, gây thiệt hại hơn 100 tỷ peso (khoảng 2,1 tỷ USD) cho ngành chăn nuôi heo địa phương và các ngành liên quan.

Tại Liên minh Châu Âu (EU), giá heo hơi đã tăng trở lại 22% kể từ đầu năm nay do nguồn cung heo hơi thắt chặt và nhu cầu dần được cải thiện. Giá hiện nay mặc dù vẫn thấp hơn nhiều so với mức giá xuất khẩu của năm trước (-16% so với cùng kỳ năm trước), song giá hiện đã nhích dần lên, giúp bù đắp chi phí thức ăn chăn nuôi tăng cao. Mặc dù trong điều kiện khó khăn, sản lượng đang tăng ở Tây Ban Nha, Đan Mạch và Hà Lan, bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ ở Đức và Italy. Xuất khẩu vẫn mạnh, bất chấp lệnh cấm thương mại liên quan đến ASF đối với thịt heo Đức.

Tại Mỹ, giá heo hơi hiện đã tăng 68% so với đầu năm do nguồn trên thị trường bị thắt chặt và giá thịt heo tăng mạnh. Nhu cầu dăm bông và thịt ba chỉ tăng mạnh mẽ, cùng với việc nhập khẩu giảm và lượng hàng tồn kho đông lạnh hạn chế vẫn là các yếu tố chính đẩy giá lên.

Tại Việt Nam, ngành chăn nuôi heo cũng đang gặp khó khăn do chi phí thức ăn tăng trong khi giá heo trong nước thấp và nhu cầu yếu do đại dịch Covid-19 bùng phát khiến các hoạt động ăn uống và du lịch bị giới hạn, trong bối cảnh nhiều địa phương tiếp tục tái đàn sau dịch ASF và thị trường được bổ sung lượng thịt nhập khẩu trong thời gian qua.

Từ Tết Nguyên đán đến nay, giá heo hơi liên tục giảm. Hiện giá heo hơi ở mức giá thấp nhất trong một năm qua. Giá lợn hơi tại miền Bắc dao động từ 67.000-70.000 đồng/kg; tại miền Trung, Tây Nguyên và miền Nam khoảng 70.000-72.000 đồng/kg.

Dự báo thị trường thịt heo trong nước sắp tới sẽ còn nhiều biến động với nguy cơ dịch tả heo Châu Phi có thể tái bùng phát ở nhiều địa phương và giá thức ăn chăn nuôi chưa sớm hạ nhiệt do giá nguyên liệu trên thế giới tăng.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá gạo xuất khẩu Việt Nam giảm nhẹ nhưng vẫn cao hơn Thái Lan và Ấn Độ

Hiện giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đang chào bán có mức cao hơn từ 40-100 USD/tấn so với gạo cùng loại của Thái Lan và Ấn Độ.

Tại An Giang, giá lúa cuối tuần qua (ngày 28/5) ổn định sau khi biến động theo hướng giảm mạnh với lúa OM 18 vào hôm trước đó. Cụ thể, OM 18 giá 6.100 - 6.300 đồng/kg; nếp vò khô 6.800 - 7.000 đồng/kg; nếp Long An 5.100 - 5.500 đồng/kg; OM 9577, OM 9582 ở mức 6.050 đồng/kg; OM 6976 giữ giá 6.000 - 6.150 đồng/kg; lúa Nhật 7.500 - 7.600 đồng/kg; nếp vò tươi 5.000 - 5.100 đồng/kg; IR 50404 giá 6.100 - 6.300 đồng/kg; Lúa năng Hoa 9 ở mức 6.400 - 6.400 đồng/kg; Đài thơm 8 giá 6.400 - 6.500 đồng/kg; OM 5451 giá 6.100 - 6.300 đồng/kg.

Giá gạo cuối tuần qua có xu hướng tăng 100 đồng với gạo nguyên liệu xuất khẩu. Cụ thể gạo NL IR 504 mới 8.900-9.100 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg. Các loại gạo khác giữ giá gồm: Gạo TP IR 504 mới 10.300 đồng/kg; cám vàng 7.400-7.500 đồng/kg; tấm 1 IR 504 8.700 đồng/kg.

Tương tự mức giá gạo bán tại chợ khu vực tỉnh An Giang cũng ghi nhận sự ổn định suốt 1 tháng nay gồm: Nếp ruột 13.000 - 14.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài 18.000 - 19.000 đồng/kg; Jasmine 14.000 - 15.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng 14.000 đồng/kg; năng Hoa 16.200 đồng/kg; Sóc thường 14.000 đồng/kg, gạo trắng thường ổn định ở mức 11.000 - 12.000 đồng/kg, gạo Nhật 24.000 đồng/kg; gạo năng Nhen 20.000 đồng/kg.

Trên thị trường thế giới, giá gạo xuất khẩu bắt ngờ sụt giảm 5 USD/tấn đối với cả 4 loại gạo gồm 5%, 25% và 100% tấm. Cụ thể, gạo 5% tấm hiện còn 488-492 USD/tấn; gạo 25% tấm còn 463-467 USD/tấn và gạo 100% còn 418-422 USD/tấn. Riêng gạo Jasmine ghi nhận tăng 5 USD/tấn, lên mức 563-567 USD/tấn.

Đáng chú ý, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đang có mức cao hơn từ 40-100 USD/tấn so với gạo cùng loại của Thái Lan và Ấn Độ.

Theo thống kê của Hải quan, tính tới đầu tháng 5/2021, xuất khẩu gạo Việt Nam đạt gần 2 triệu tấn, mang về hơn 1 tỷ USD, tăng khoảng 2% so với cùng năm ngoái. Kết quả này cho thấy, nỗ lực của doanh nghiệp xuất khẩu gạo trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm mở rộng thị trường, đặc biệt thực hiệu quả mục tiêu kép đúng với chỉ đạo của Chính phủ là vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế.

Nhu cầu dự trữ gạo tại các nước sẽ tăng lên, nhất là nhu cầu mua lúa gạo của các thị trường lớn như Phillippines, Malaysia, Trung Quốc, Ghana, Papua New Guinea... Kể cả Bangladesh là nước sản xuất gạo lớn thứ 3 thế giới, song đang nổi lên trở thành nước nhập khẩu gạo lớn sau khi những đợt mưa lũ lớn liên tiếp gây tổn thất mùa màng, đồng thời đang chịu làn sóng lây nhiễm mới, phải kéo dài thời gian phong tỏa.

Trung Quốc, nước có dân số đông và tiêu thụ gạo lớn nhất thế giới, hiện đã và đang không chế được dịch Covid-19, hoạt động giao thương đưa gạo sang Trung Quốc hiện vẫn sôi động.

Trong khi đó, các đối thủ cạnh tranh xuất khẩu gạo với Việt Nam hiện đang lâm vào tình thế khó. Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới đang gặp phải khó khăn về xuất khẩu gạo do đồng Rupee yếu đi và làn sóng dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh trở lại và gây ra khủng hoảng rộng trong xã hội, tác động lên logistics, từ xay xát tới vận chuyển gạo ra cảng.

Diễn biến cho thấy, hoạt động thương mại gạo tại Thái Lan diễn ra khá chậm chạp. Theo Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan Charoen Laothammatas, sản lượng xuất khẩu gạo của Thái Lan trong quý 1/2021 giảm 23% xuống còn 1,13 triệu tấn, với tổng giá trị đạt 21,8 tỷ Baht (khoảng 700 triệu USD), giảm 23,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Các yếu tố dẫn đến giá thành gạo của Thái Lan cao hơn các nước khác là do đồng Baht mạnh, chi phí vận chuyển hàng hóa cao hơn và nguồn cung nội địa thấp hơn do hạn hán kéo dài trong hai năm liên tiếp. Thái Lan đạt mục tiêu xuất khẩu được 6 triệu tấn gạo trong năm 2021.

Thị trường Mỹ và cơ hội nào cho gạo xuất khẩu Việt Nam

Theo Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ, trong 3 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu gạo của Mỹ đạt 252,5 nghìn tấn, trị giá 230,6 triệu USD, tăng 17% về lượng nhưng giảm 4,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Nhập khẩu gạo của Mỹ dù không quá lớn nhưng đây lại là thị trường tiêu thụ vô cùng tiềm năng đối với các loại gạo thơm, gạo hữu cơ có giá trị cao. Bởi vậy, giá nhập khẩu gạo của Mỹ trong 3 tháng đầu năm nay đạt trung bình 913 USD/tấn, thậm chí giá từ nhiều thị trường lên tới hơn 1.000 USD/tấn.

Hầu hết gạo nhập khẩu của Mỹ là các loại gạo thơm từ châu Á - jasmine từ Thái Lan và basmati từ Ấn Độ và Pakistan. Trung Quốc gần đây đã trở lại là nhà cung cấp thường xuyên gạo hạt vừa và ngắn cho Puerto Rico, một vùng lãnh thổ của Mỹ.

Nhập khẩu gạo của Mỹ có xu hướng tăng trong những năm qua do nhu cầu ngày càng tăng đối với các giống gạo thơm, một phần là do dân số của Mỹ ngày càng tăng đối với các nhóm dân số tiêu thụ gạo. Bên cạnh đó, Mỹ vẫn chưa phát triển được các giống lúa thơm có các đặc tính giống như các giống lúa thơm châu Á.

Trong 3 tháng đầu năm 2021, Thái Lan chiếm 62,1% tổng khối lượng gạo nhập khẩu của Mỹ trong 3 tháng đầu năm 2021, với 156,9 nghìn tấn, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2020.

Đáng chú ý, nhập khẩu gạo của Mỹ từ thị trường Trung Quốc tăng mạnh 2.893% so với 3 tháng năm 2020, đạt 21,5 nghìn tấn. Ngược lại, Mỹ giảm nhập khẩu gạo từ Ấn Độ và Pakistan trong 3 tháng đầu năm nay với mức sụt giảm là 5,6% và 28,4%, đạt lần lượt là 41,9 nghìn tấn và 5,9 nghìn tấn. Trong khi đó, Việt Nam đứng thứ 5 về xuất khẩu gạo sang thị trường Mỹ với khối lượng đạt 5,6 nghìn tấn, tăng mạnh 21% so với cùng kỳ năm 2020.

Nhìn chung xuất khẩu gạo của Việt Nam vào Mỹ hiện nay còn tương đối khiêm tốn nếu so với tiềm năng cũng như nhu cầu nhập khẩu gạo của Mỹ (chiếm 2% thị phần) và so với các đối thủ cạnh tranh khác như Thái Lan hay Ấn Độ.

Thực tế thì trước đây, Việt Nam là một trong những thị trường cung cấp gạo lớn cho thị trường Mỹ, đứng thứ 3 về xuất khẩu gạo vào thị trường này trong năm 2014 với thị phần chiếm gần 9%. Nhưng sau đó xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Mỹ đã liên tục giảm từ năm 2015 – 2019 và mất dần thị phần vào tay các nhà cung cấp khác.

Lý do là vì các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam chưa đáp ứng đầy đủ quy định do thị trường Mỹ đưa ra. Đặc biệt, vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, các chỉ tiêu tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm gạo giữa Việt Nam và Mỹ chưa đồng nhất với nhau. Trong giai đoạn trên, mặt hàng gạo của Việt Nam từng bị Mỹ trả về vì lý do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật.

Trong khi sức ép cạnh tranh từ các nhà cung cấp khác cũng là một trong những nguyên nhân. Tuy vậy, điều đáng mừng là từ đầu năm 2020 đến nay xuất khẩu gạo của Việt Nam vào Mỹ đã có sự chuyển mình tích cực với mức tăng trưởng trên 20%. Điều này cũng cho thấy chất lượng gạo của Việt Nam đang được nâng lên đáng kể.

Việc gạo Việt Nam liên tục có mặt trong top đầu tại cuộc thi gạo ngon nhất thế giới những năm gần đây (gạo ST25 của Việt Nam đạt giải gạo ngon nhất thế giới năm 2019 và giải nhì năm 2020) đã thu hút được sự chú ý của người tiêu dùng cũng như các nhà nhập khẩu gạo tại Mỹ.

Còn theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, cơ cấu gạo xuất khẩu của Việt Nam đang tiếp tục chuyển dịch sang các loại gạo thơm, gạo chất lượng cao với giá bán và giá trị gia tăng cao hơn. Cùng với đó, người nông dân và các thương nhân xuất khẩu gạo ngày càng quan tâm hơn tới việc nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường như EU, Hàn Quốc, Mỹ.

Hy vọng rằng với sự chuyển mình này, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Mỹ sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong thời gian tới. Qua đó đưa thương hiệu gạo của Việt Nam không chỉ thâm nhập sâu hơn vào thị trường Mỹ mà còn tới các thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn chất lượng cao khác tại châu Âu như Đức, Pháp, Hà Lan...

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Nhập khẩu phân bón tiếp tục tăng về cả lượng và trị giá

Trong 4 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu phân bón các loại của Việt Nam tăng cả về lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2020, với mức tăng tương ứng 1,4%, 9,5% và 8%, đạt 1,33 triệu tấn, trị giá 359,59 triệu USD, giá trung bình 270,8 USD/tấn.



Trong đó, nhập khẩu phân bón tháng 4/2021 ước đạt 342.118 tấn, tương đương 95,89 triệu USD, giá phân bón nhập khẩu trung bình đạt 280,3 USD/tấn, giảm 10,4% về lượng, giảm 10,8% về kim ngạch và giảm 0,5% về giá so với tháng 3/2021. So với cùng tháng năm 2020 thì tăng cả về lượng, kim ngạch và giá, với mức tăng tương ứng 6%, 16,4% và 9,8%.

Trung Quốc là thị trường cung cấp phân bón các loại lớn nhất cho Việt Nam, chiếm trên 46% trong tổng lượng và tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước trong 4 tháng năm 2021. Nhập khẩu phân bón từ Trung Quốc 4 tháng đạt 616.003 tấn, tương đương 166,16 triệu USD, giá phân bón nhập khẩu trung bình 269,8 USD/tấn, tăng 7,5% về lượng, tăng 23% về kim ngạch và tăng 14,5% về giá so với cùng kỳ năm 2020. Riêng trong tháng 4/2021, nhập khẩu phân bón từ thị trường này giảm rất mạnh 33,6% về lượng và giảm 30,9% về kim ngạch so với tháng 3/2021, đạt 148.262 tấn, tương đương 42,75 triệu USD và cũng giảm 2,8% về lượng nhưng tăng 15,6% về kim ngạch so với tháng 4/2020.

Thị trường Đông Nam Á đứng thứ 2 về cung cấp phân bón cho Việt Nam. Trong tháng 4/2021, nhập khẩu phân bón từ Đông Nam Á giảm 2% về lượng nhưng tăng 15,9% về kim ngạch so với tháng 3/2021, đạt 47.406 tấn, tương đương 13,39 triệu USD và so với tháng 4/2020 thì tăng mạnh 585,9% về lượng và tăng 632% về kim ngạch. Tính chung cả 4 tháng năm 2021 đạt 145.848 tấn, tương đương 38,5 triệu USD, giá 264 USD/tấn, chiếm trên 11% trong tổng lượng và tổng kim ngạch phân bón nhập khẩu của cả nước, tăng 16,2% về lượng và tăng 31,6% về kim ngạch và tăng 13,2% về giá so với cùng kỳ năm trước.

Tiếp đến thị trường Nga chiếm 8,1% trong tổng lượng và chiếm 9,5% trong tổng kim ngạch phân bón nhập khẩu của cả nước. Nhập khẩu phân bón từ thị trường Nga đạt 107.255 tấn, tương đương 34,27 triệu USD, giá 319,5 USD/tấn, tăng 19% về lượng, tăng 12,5% về kim ngạch nhưng giảm 5,6% về giá so với cùng kỳ năm 2020. Riêng tháng 4/2021, nhập khẩu phân bón tăng mạnh 132% về lượng và tăng 94% về kim ngạch so với tháng 3/2021, đạt 44.282 tấn, tương đương 13,04 triệu USD. So với tháng 4/2020 cũng tăng 54,3% về lượng và tăng 34,2% về kim ngạch.

Nhìn chung, nhập khẩu phân bón từ đa số các thị trường chủ đạo đều tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường	4 T/2021		So với cùng kỳ năm 2020 (%)	
	Lượng (nghìn tấn)	Trị giá (triệu USD)	Lượng	Trị giá
Tổng cộng	1.327	359,6	1,41	9,5
Trung Quốc	616	166	7,48	23
Đông Nam Á	145	38,5	16,21	31,56
Nga	107	34,2	19,13	12,46
Belarus	82,7	20,7	20,6	6,52
Lào	89,7	18,8	49,23	35,17
Israel	68	18,7	-21,9	-27
Hàn Quốc	46,2	18,6	-32,9	11,5
Canada	57,4	14,7	20,5	6,2
Nhật Bản	88,3	9,9	1	8
EU	24,8	7,5	-44,8	-45,1
Malaysia	21,3	6,9	76,7	116,7
Philippines	17,7	5,8	184,5	178,4
Bi	20,3	5,2	-42,97	-46,9
Indonesia	12,7	4,5	-53,26	-36,3
Đài Loan	20	3,2	-6,4	4
Mỹ	2,1	2,^	-35,1	-25,4
Thái Lan	4,3	2,3	-29,6	-33,7
Na Uy	6,8	2,3	-29,6	-33,7
Đức	4,5	2,2	-51,77	-40,4
Ấn Độ	0,9	1,9	89,3	109,4

Thị trường cung cấp phân bón cho Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2021

Nhập khẩu phân bón tiếp tục tăng về cả lượng và trị giá

Trong 4 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu phân bón các loại của Việt Nam tăng cả về lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2020, với mức tăng tương ứng 1,4%, 9,5% và 8%, đạt 1,33 triệu tấn, trị giá 359,59 triệu USD, giá trung bình 270,8 USD/tấn.

Trong đó, nhập khẩu phân bón tháng 4/2021 ước đạt 342.118 tấn, tương đương 95,89 triệu USD, giá phân bón nhập khẩu trung bình đạt 280,3 USD/tấn, giảm 10,4% về lượng, giảm 10,8% về kim ngạch và giảm 0,5% về giá so với tháng 3/2021. So với cùng tháng năm 2020 thì tăng cả về lượng, kim ngạch và giá, với mức tăng tương ứng 6%, 16,4% và 9,8%.

Trung Quốc là thị trường cung cấp phân bón các loại lớn nhất cho Việt Nam, chiếm trên 46% trong tổng lượng và tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước trong 4 tháng năm 2021. Nhập khẩu phân bón từ Trung Quốc 4 tháng đạt 616.003 tấn, tương đương 166,16 triệu USD, giá phân bón nhập khẩu trung bình 269,8 USD/tấn, tăng 7,5% về lượng, tăng 23% về kim ngạch và tăng 14,5% về giá so với cùng kỳ năm

2020. Riêng trong tháng 4/2021, nhập khẩu phân bón từ thị trường này giảm rất mạnh 33,6% về lượng và giảm 30,9% về kim ngạch so với tháng 3/2021, đạt 148.262 tấn, tương đương 42,75 triệu USD và cũng giảm 2,8% về lượng nhưng tăng 15,6% về kim ngạch so với tháng 4/2020.

Thị trường Đông Nam Á đứng thứ 2 về cung cấp phân bón cho Việt Nam. Trong tháng 4/2021, nhập khẩu phân bón từ Đông Nam Á giảm 2% về lượng nhưng tăng 15,9% về kim ngạch so với tháng 3/2021, đạt 47.406 tấn, tương đương 13,39 triệu USD và so với tháng 4/2020 thì tăng mạnh 585,9% về lượng và tăng 632% về kim ngạch. Tính chung cả 4 tháng năm 2021 đạt 145.848 tấn, tương đương 38,5 triệu USD, giá 264 USD/tấn, chiếm trên 11% trong tổng lượng và tổng kim ngạch phân bón nhập khẩu của cả nước, tăng 16,2% về lượng và tăng 31,6% về kim ngạch và tăng 13,2% về giá so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, nhập khẩu phân bón từ đa số các thị trường chủ đạo đều tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Top 10 thị trường tiêu thụ thức ăn gia súc và nguyên liệu của Việt Nam 4 tháng năm 2021

ĐVT: Triệu USD

Thị trường	4T/2021	so cùng kỳ 2020 (%)	Tỷ trọng (%)
Trung Quốc	96,5	117,4	32
Đông Nam Á	89,9	17,3	29,9
Campuchia	45,6	28	15,1
Mỹ	33,7	17,7	11,2
Ấn Độ	33,3	-	11,1
Malaysia	19,1	-22,4	6,4
Philippines	8,9	33,5	2,9
Indonesia	7,8	151,1	2,6
Thái Lan	7,7	32,7	2,6
Nhật Bản	7,2	-19,8	2,4

Nhập khẩu

Trong 4 tháng đầu năm 2021, kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 1,65 tỷ USD, tăng 51,1% so với 4 tháng đầu năm 2020. Riêng tháng 4/2021, nhập khẩu nhóm hàng này giảm 16,9% so với tháng 3/2021 xuống 438,34 triệu USD song vẫn tăng đến 44,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong số các thị trường cung ứng thức ăn gia súc và nguyên liệu trong 4 tháng đầu năm 2021, Aentina đứng đầu với kim ngạch đạt 540,7 triệu USD, chiếm 32,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm 2020. Riêng tháng 4/2021 nhập khẩu thức ăn gia súc từ Aentina giảm 22,5% so với tháng 3/2021 nhưng tăng 28,4% so với tháng 4/2020, đạt 152,53 triệu USD.

Đứng thứ 2 là thị trường Mỹ, nhập khẩu thức ăn gia súc từ Mỹ đạt 321,7 triệu USD, chiếm 19,5%, tăng 139,9%. Riêng tháng 4/2021 giảm mạnh 52% so với tháng 3/2021 và giảm 2,9% so với cùng tháng năm 2020, đạt 46,63 triệu USD.

Đáng chú ý là nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu từ thị trường Ấn Độ trong 4 tháng đầu năm nay tăng rất mạnh 439,4% so với cùng kỳ, đạt 153,72 triệu USD, chiếm 9,3%, đứng thứ 3 về kim ngạch.

Nhập khẩu thức ăn gia súc từ thị trường EU cũng tăng mạnh 96,6%, đạt 144,92 triệu USD, chiếm 8,8%; nhập từ thị trường Đông Nam Á chỉ tăng 10,7%, đạt 113,81 triệu USD, chiếm 6,9%.

Nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu từ tất cả các thị trường chủ đạo trong 4 tháng đầu năm nay đều tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Cơ hội đưa hàng nông sản, thực phẩm Việt Nam thâm nhập thị trường Ba Lan

Thị trường Ba Lan có nhu cầu lớn về nhiều loại mặt hàng nông sản, thực phẩm, trong khi đây là những sản phẩm thuộc thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam.

Đề tạo cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận, tìm hiểu và khai thác thị trường tiềm năng này, Cục Xúc tiến thương mại (XTTM – Bộ Công Thương) đã phối hợp với Thương vụ - Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan và Phòng Thương mại Ba Lan tổ chức Hội nghị giao thương trực tuyến XTMM và hợp tác doanh nghiệp Việt Nam – Ba Lan vào ngày 27/5/2021.

Nhiều cơ hội từ thị trường Ba Lan

Thông tin tại hội nghị, ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục XTMM cho biết, những năm gần đây, ngành nông sản, thực phẩm Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ. Năng lực cung ứng hàng nông, thủy sản của Việt Nam, trong bối cảnh hiện nay, với việc kiểm soát chặt chẽ dịch Covid 19 và sự hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới thông qua hàng loạt các hiệp định thương mại tự do được ký kết và đi vào hiệu lực, Việt Nam đang có nhiều điều kiện phát triển mạnh mẽ lĩnh vực nông sản, thực phẩm.

Cùng quan điểm với ông Vũ Bá Phú, ông Nguyễn Hùng, Đại sứ Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan chia sẻ, hàng nông sản, thực phẩm Việt Nam đang ngày càng khẳng định được vị thế của mình trên thị trường quốc tế khi có mặt tại 185 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó nhiều thị trường có chất lượng cao như Mỹ, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu (EU), Hàn Quốc...

Trong khi Việt Nam có năng lực cung ứng hàng nông, thủy sản thì thị trường Ba Lan lại có nhu cầu về những mặt hàng này.

Theo chia sẻ của ông Nguyễn Thành Hải, Tham tán, Thương vụ Việt Nam tại Ba Lan, nước này hiện có nhu cầu lớn những mặt hàng thuộc thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam như gạo, cá tra, cá basa, tôm, sản phẩm xoài, dưa, chanh leo, cà phê, hạt điều... Trong đó, mặt hàng gạo, nhất là gạo ST24 và ST25 có khả năng cạnh tranh được với gạo Thái Lan về chất lượng và giá. Hiện giá CIF các mặt hàng gạo này của Việt Nam tới các nước Châu Âu đang thấp hơn 2-3% so với gạo Thái Lan, kể cả tính thuế nhập khẩu.

“Gạo Việt Nam vào EU chỉ chiếm 6%, trong khi Thái Lan và Campuchia cao hơn rất nhiều. Như vậy, hạn ngạch 80.000 tấn vào EU của Việt Nam theo cam kết EVFTA là một khối lượng rất nhỏ so với nhu cầu nhập khẩu bình quân là 2,3 triệu tấn/năm của các nước EU và Vương quốc Anh”, ông Nguyễn Thành Hải thông tin.

Với sản phẩm hạt điều chế biến sâu cũng được nhận định sẽ là mặt hàng có thể phát triển mạnh mẽ về thị trường tại Ba Lan. Cùng với đó, các loại nước cô đặc của xoài, dưa, chanh leo cũng đang có nhu cầu lớn tại thị trường Ba Lan trong khi doanh nghiệp trong nước không đủ công suất cung cấp cho thị trường...

Theo đánh giá của các chuyên gia, với những nhu cầu tiêu dùng như trên, thị trường Ba Lan còn rất nhiều dư địa cho các mặt hàng nông sản, thực phẩm của Việt Nam. Cùng với nhu cầu thị trường lớn, các doanh nghiệp Việt Nam cũng đang đứng trước nhiều thuận lợi trong việc xuất khẩu sang Ba Lan.

Ông Wojciech Gerwel, Đại sứ Cộng hòa Ba Lan tại Việt Nam cho rằng, tâm lý doanh nghiệp Việt Nam và Ba Lan có nhiều nét tương đồng, trên nền tảng mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa hai dân tộc. Đây là điều kiện tốt để các doanh nghiệp hai nước phát triển hợp tác kinh doanh.

Nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp

Theo phân tích của ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục XTMM, Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam với EU (EVFTA) mà Ba Lan là một thành viên là FTA thế hệ mới mang lại nhiều tác động tích cực đến nhiều mặt của nền kinh tế Việt Nam, qua đó đều có tác động đến tăng trưởng xuất nhập khẩu của Việt Nam sang thị trường EU nói chung và Ba Lan nói riêng.

Theo cam kết trong EVFTA, ngay khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Tiếp đó sau 7 năm, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đối với 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại của Việt Nam, EU dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%. Như vậy, cho đến nay, cam kết của EU trong EVFTA là mức cam kết cao nhất mà một đối tác dành cho Việt Nam trong các hiệp định FTA đã được ký kết.

Do chênh lệch thuế nhập khẩu từ 10-15% so với hàng hóa cùng chủng loại từ các nước đối thủ cạnh tranh như Trung Quốc và một số nước Châu Á khác như Campuchia, Myanmar, Bangladesh... nên hàng Việt Nam vào EU nói chung và Ba Lan nói riêng có sức cạnh tranh đáng kể.

Hiện nay, Việt Nam là nhà cung cấp hàng hóa lớn thứ 10 của EU, chiếm khoảng 1,8% thị phần. Để thương mại giữa Việt Nam và EU cũng như thương mại giữa Việt Nam và Ba Lan phát huy tốt lợi ích từ EVFTA, các cơ quan, bộ ngành của Việt Nam trong đó có Bộ Công Thương đã và đang thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam về những cam kết trong hiệp định và đòi hỏi của thị trường. Qua đó, giúp doanh nghiệp có thể đáp ứng được tiêu chuẩn về kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm của EU, các hàng rào kỹ thuật...

Cùng với đó, Cục XTTM, Bộ Công Thương cũng tăng cường các hoạt động XTTM kết nối doanh nghiệp hai bên mà “Hội nghị giao thương trực tuyến XTTM và hợp tác doanh nghiệp Việt Nam – Ba Lan” là một dẫn chứng.

Nhiều ý kiến tại hội nghị cũng cho rằng, thời điểm này rất khó khăn cho các hoạt động giao thương và trao đổi thương mại trên toàn cầu, trong đó có các doanh nghiệp Việt Nam và Ba Lan, do dịch Covid - 19 gây ra. Tuy nhiên, việc sử dụng các nền tảng số để XTTM đã mang đến cơ hội để doanh nghiệp hai nước được gặp gỡ, giao thương, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh.

Các chuyên gia bày tỏ tin tưởng nhu cầu xuất khẩu hàng hóa sang thị trường của nhau giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Ba Lan sẽ góp phần quan trọng vào việc tăng cường hơn nữa hợp tác thương mại giữa hai nước trong thời gian tới.

Ngay sau hội nghị, gần 30 doanh nghiệp Việt Nam đã giao dịch trực tuyến với hơn 40 doanh nghiệp Ba Lan, giới thiệu đa dạng các sản phẩm nông sản, thực phẩm có triển vọng xuất khẩu sang EU của Việt Nam.

Doanh nghiệp Việt vẫn còn hạn chế trong việc tận dụng và nắm bắt ưu đãi từ hiệp định CPTPP

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã chính thức có hiệu lực tại Việt Nam được 2 năm và đã có nhiều cam kết của hiệp định đã được triển khai trên thực tế. Tuy nhiên, việc tận dụng cơ hội và nắm bắt các ưu đãi từ Hiệp định CPTPP từ các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế.

Khảo sát mới đây của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho thấy, đánh giá trong nhóm các doanh nghiệp về mức độ hiểu biết các cam kết Hiệp định CPTPP là không đồng đều. Cụ thể, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài có tỷ lệ hiểu biết về Hiệp định CPTPP cao nhất chiếm 29,7%, tiếp đến là các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước có tỷ lệ 27,3%. Các doanh nghiệp dân doanh thuộc nhóm ít hiểu biết về CPTPP nhất cũng đạt được mức 22,6%.

Dù đa số các doanh nghiệp tham gia khảo sát của VCCI đều đánh giá tích cực về tác động chung của Hiệp định CPTPP nhưng chỉ có 24,7% doanh nghiệp Việt cho biết đã từng được hưởng các lợi ích cụ thể từ hiệp định này. Nói cách khác, trong 4 doanh nghiệp được hỏi thì có tới 3 doanh nghiệp chưa nhận được lợi ích trực tiếp từ Hiệp định CPTPP ngoài các tác động chung.

Cụ thể, 45% doanh nghiệp được hỏi cho biết, không nắm được và không có thông tin về ưu đãi thuế; 40% doanh nghiệp không đáp ứng được các yêu cầu về xuất xứ, 20% doanh nghiệp gặp vướng mắc về thủ tục hay đề lỗi hạn xin cấp chứng nhận xuất xứ và 15% doanh nghiệp thiếu các giấy tờ vận chuyển cần thiết....

Về mặt khách quan, 43% doanh nghiệp đề cập tới việc thuế nhập khẩu ưu đãi tối huệ quốc (MFN) đã là 0% nên không cần thiết sử dụng ưu đãi thuế quan và 37% doanh nghiệp khác cho hay đã sử dụng ưu đãi thuế theo các FTA khác...

Theo các chuyên gia, các cơ quan tổ chức và chính các doanh nghiệp nên sớm khắc phục những vướng mắc đã được đề cập và không ngừng nâng cao nhận thức hiểu biết về các cam kết trong Hiệp định CPTPP nói chung và các lợi ích, ưu đãi cơ hội từ hiệp định này nói riêng. Có như vậy mới nâng cao được hiệu quả thực thi và Hiệp định CPTPP mới thực sự đem lại những giá trị gia tăng như kỳ vọng.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG**Tim nhà cung cấp tôm khô**

Doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nông sản tại địa bàn phía nam hiện cần tìm các đối tác có khả năng cung ứng tôm khô loại lớn.

Các đơn vị có khả năng cung cấp, liên hệ với doanh nghiệp để trao đổi chi tiết. Doanh nghiệp sẽ ký hợp đồng lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực để hợp tác lâu dài.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Ms.Như

Địa chỉ: Thuận An - Bình Dương

ĐT: 0903 047 955 - 0903 944 669

Email: purchasing01@namvanlong.com

Nhận cung cấp sầu riêng cấp đông

Doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai nhận cung cấp sầu riêng cấp đông phù hợp với nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Thông tin sản phẩm:

- + Sầu riêng cấp đông như sầu nguyên múi và sầu kem.
- + Sản phẩm sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng cao.
- + Đạt tiêu chuẩn Iso.

Thông tin khác:

Doanh nghiệp nhận đóng gói theo yêu cầu của khách hàng, giá cả hợp lý, nguồn gốc rõ ràng, số lượng lớn, nguồn hàng ổn định.

Sản phẩm đa dạng, phong phú, môi trường làm việc chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong và ngoài nước.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Ms Chung

Địa chỉ: Đồng Nai

ĐT: 0933.915.045

Email: chung.vikafoods@gmail.com

Cần mua các loại rong mơ

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn Quảng Nam đang có nhu cầu mua rong mơ các loại với số lượng lớn.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Quang Vinh

Địa chỉ: Tam Quang, Núi Thành, Quảng Nam

ĐT: 0989989422

Email: lamvinh425@gmail.com

Nhận cung cấp giống hồng xiêm xoài

Cơ sở giống cây trồng tại địa bàn phía bắc nhận cung cấp giống hồng xiêm xoài trên phạm vi toàn quốc.

Thông tin sản phẩm:

+ Đặc điểm cây giống: Cây giống hồng xiêm xoài là cây ghép nên cho quả sớm sau 2 năm trồng, cho quả quanh năm và chất lượng quả đảm bảo. Năng suất cao hơn rất nhiều so với giống địa phương. Chiều cao cây giống từ 30- 50 cm. Đường kính bầu là 7-10 cm.

+ Giá bán 38.000-45.000đ/bầu cây tùy theo số lượng.

+ Thời điểm trồng: quanh năm (nếu chủ động được nguồn nước tưới tiêu).

+ Mật độ trồng: 20 - 25 cây/sào Bắc Bộ.

Thông tin khác:

Hỗ trợ cho khách hàng mua cây giống:

+ Hỗ trợ từ 50%-100% chi phí vận chuyển cho khách hàng trên phạm vi toàn quốc.

+ Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật trong suốt quá trình trồng và chăm sóc, thu hoạch cây.

+ Hỗ trợ đầu ra sản phẩm sau thu hoạch.

+ Tư vấn quy hoạch trang trại và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế.

+ Phương thức giao hàng và gửi hàng linh hoạt trên toàn quốc.

Thông tin liên hệ:

Giống cây trồng Việt Nam

Địa chỉ: Đường Hoàng Văn Thụ- TP Bắc Giang- tỉnh Bắc Giang

ĐT: 0982691666

Nhận cung cấp bạch tuộc, mực nang nút đánh bắt tại biển

Cơ sở kinh doanh thủy sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp bạch tuộc 2-5, mực nang nút 20/30 đánh bắt tại biển Việt Nam.

Giao hàng trên phạm vi toàn quốc.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Ngân

Địa chỉ: Thống Nhất, Gò Vấp, TP.HCM

ĐT: 0986964837

Email: hall.of.fame.102@gmail.com

Nhận cung cấp khoáng tinh khiết cho thủy sản

Doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực vật tư nông nghiệp nhận cung cấp khoáng tinh khiết cho thủy sản với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Khoáng có độ mịn siêu trắng, là nguồn cung cấp và bổ sung canxi và các vi chất khoáng cho tôm, cá, thủy sản.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Quốc Tế Sơn Hà

Địa chỉ: KCN Kiện Khê - Hà Nội

ĐT: 0585678998

Email: kdth.5@shcgroup.vn

Tìm nhà cung cấp thức ăn cho tôm hùm

Cơ sở sản xuất hàng thủy sản tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua số lượng lớn thức ăn cho tôm hùm.

Nguồn hàng thức ăn cho tôm như: vẹm, nút, nhám...

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Đức Bình

Địa chỉ: Ninh Thuận

ĐT: 0785785200

Email: Ducbinhhh20@gmail.com

Nhận cung cấp đậu nành hạt

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp đậu nành hạt với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

+ Đậu nành được nhập khẩu từ Mỹ với số lượng lớn.

+ Sản phẩm được kiểm định chất lượng quốc tế, đảm bảo giá cạnh tranh nhất trên thị trường, uy tín, chất lượng.

+ Bảo đảm cung ứng hàng liên tục cho các đối tác

Thông tin khác:

Khách hàng có thể mua CNF hoặc VND: Khách hàng có thể mua hàng trực tiếp tại kho của doanh nghiệp hoặc mua hàng tại cảng, khách hàng có thể lựa chọn thời điểm mua hàng: mua ngay, mua trước, mua khi hàng đang trên tàu, mua khi có bill, mua tương lai xa, nhận ủy thác...

Ngoài ra doanh nghiệp còn cung cấp các sản phẩm: Đậu nành Canada, bã đậu nành, bã bắp, bắp mỹ, bột bắp, DDGS, Corn Gluten Meal, lúa mì úc, cám mì viên, bột cá, bột gia cầm, bột gan mực, bột đầu tôm, bột lông vũ, bột huyết, bột xương thịt, bã cái đắng, bã cái ngọt, bã hèm...

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Hợp Nông

Người liên hệ: Mr. Thắng

Web: www.hopnong.com.vn

Email: quochang@hopnong.com.vn

ĐT: 0981667857

Nhận cung cấp hạt giống cây ăn trái

Cơ sở hạt giống tại địa bàn TP.HCM nhận cung cấp các loại giống cây ăn trái với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Các loại hạt giống như bơ, mít, xoài, sầu riêng, hạt vải, măng cầu... có tỷ lệ nảy mầm cao.

Thông tin liên hệ:

Cơ sở Hạt Giống Phúc Hậu

Địa chỉ: Huyện Củ Chi, Tp.HCM

ĐT: 0983.078.123 (zalo, Facebook) - 0126.979.5616

Nhận cung cấp cám hạt điều sử dụng trong thức ăn chăn nuôi

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại Bình Phước nhận cung cấp cám hạt điều sử dụng trong thức ăn chăn nuôi.

Nhận cung cấp dài hạn cho các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Thông tin sản phẩm:

Chỉ tiêu kỹ thuật (dùng cho TAGS):

- Các tên thường gọi: Cám hạt điều, cám nhân hạt điều, cám điều, nhân điều phế xay

- Thành phần: Từ 100% nhân hạt điều phế, Không lẫn tạp chất.

- Kích thước: 0.2mm

- Độ ẩm: < 10% max

- Hàm lượng đạm: > 17% min

- Hàm lượng xơ: < 12% max

- Hàm lượng béo: > 30% min

- Aflatoxin tổng số: < 100ppb max

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH MTV Nhật Bình An

Địa chỉ: Khu Phước An, P. Phước Bình, Bình Phước

ĐT: 0918 565 828

Người liên hệ: Lê Hùng (Giám đốc)

Email: nhatbinhan092013@gmail.com

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Khoai lang tại ĐBSCL rớt giá kỷ lục vì khó tiêu thụ

Trong những ngày qua, giá khoai lang tại Bình Tân (Vĩnh Long)- vừa trồng khoai lang lớn nhất vùng ĐBSCL- rớt thê thảm do khó tiêu thụ khiến lượng hàng tồn lớn. Nguyên nhân chủ yếu là do dịch COVID-19 bùng phát lại đúng vào chính vụ khiến hoạt động giao thương bị cản trở.

Hiện toàn huyện Bình Tân còn khoảng 4.100 ha khoai lang (chủ yếu là khoai lang tím Nhật), trong đó có hơn 800 ha đã tới thời điểm thu hoạch nhưng chưa có đầu ra. Năng suất khoai lang năm nay khá tốt, từ 50-70 tạ/công (mỗi tạ 60 kg).

Theo bà con nông dân, những năm trước, khoai lang có giá từ 500.000 - 700.000 đồng/tạ, thậm chí trước Tết có thời điểm lên đến 1 triệu đồng/tạ. Giá khoai nếu rẻ nhất cũng khoảng 80.000 - 100.000 đồng/tạ. Tuy nhiên, hiện nay, giá chỉ còn 30.000 - 40.000 nghìn đồng/tạ, tính ra chỉ khoảng 500 - 1.000 đồng/kg. Với giá này, người trồng thua lỗ từ 150 - 200 triệu đồng/ha.

Cùng với giá sụt rất mạnh thì việc tiêu thụ khoai lang lúc này khá chậm, hàng loạt ruộng khoai tới kỳ thu hoạch nhưng kêu bán gặp khó khăn.

Các thương lái cho hay phần lớn khoai lang tím Nhật là để xuất sang Trung Quốc. Do dịch Covid-19 bùng phát trở lại, nhiều thương lái và chuyên gia Trung Quốc không sang được Việt Nam để thu mua, khiến giá khoai lang sụt giảm. Hiện khoai lang tím Nhật chỉ bán trong nội địa nhưng lượng tiêu thụ rất ít do thị trường trong nước không ưa chuộng loại khoai này.

Về phía chính quyền, trước tình hình hiện tại, UBND huyện Bình Tân đã tiến hành tổ chức họp và tìm đầu ra cho nông sản này. Tuy nhiên, chỉ có thể kêu gọi các doanh nghiệp, công ty chế biến tiêu thụ khoai lang giúp bà con nông dân.

Ông Sơn Văn Luận, Giám đốc HTX Khoai lang Thanh Ngọc (Vĩnh Long), nhận định, nhiều năm nay, Vĩnh Long được xem là thủ phủ khoai lang của ĐBSCL với diện tích khoảng 13.000-15.000ha mỗi năm; trong đó huyện Bình Tân đóng vai trò chủ lực. Thực tế cho thấy, những năm được mùa, được giá thì khoai lang xuất khẩu đã giúp rất nhiều hộ nông thôn có thu nhập cao, ổn định cuộc sống. Ngoài ra, việc phát triển nghề trồng khoai còn kéo theo giải quyết việc làm cho nhiều lao động như cuộc khoai, trồng khoai, chăm sóc, thu hoạch... Mặt được là vậy, tuy nhiên hạn chế tồn tại lâu nay vẫn là khâu liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ chưa chặt chẽ nên xảy ra tình trạng ứ ứ khi vào giai đoạn thu hoạch rộ. Đặc biệt, là diện tích khoai lang xuất khẩu được mở rộng nhiều nơi, nhưng chúng ta vẫn phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Trung Quốc nên dễ gặp rủi ro. Cũng theo ông Luận, vài tháng nay, thị trường Trung Quốc giảm mạnh tiêu thụ khoai tím Nhật của ĐBSCL; trong khi việc xuất khẩu sang thị trường này cũng gặp nhiều trở ngại về thủ tục và các vấn đề khác. Do đó, một khi thị trường Trung Quốc giảm "ăn hàng" thì giá khoai lang sụt giảm là khó tránh khỏi.

Không chỉ riêng ở Vĩnh Long, thời điểm này, nhiều hộ trồng khoai lang xuất khẩu ở ĐBSCL đứng ngồi không yên vì giá giảm thê thảm và khó tiêu thụ. Tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, những cánh đồng khoai lang xuất khẩu cũng vắng người mua.

Hồi trước Tết Nguyên đán 2021, giá khoai lang tím Nhật được thương lái mua để xuất sang thị trường Trung Quốc dao động khoảng 1 triệu đồng/tạ (1 tạ = 60kg) giúp nông dân lãi đậm. Tuy nhiên, sau tết 2021, giá khoai lang tím Nhật sụt liên tục xuống mức 600.000 đồng/tạ, rồi 400.000 đồng/tạ... Đến tháng 4-2021 còn khoảng hơn 200.000 đồng/tạ và mấy ngày nay rớt xuống mức chỉ 50.000-60.000 đồng/tạ trở lại. Với giá hiện tại thì hàng loạt hộ trồng khoai lang xuất khẩu xem như lỗ nặng.

Toàn huyện Châu Thành (Đồng Tháp), mỗi năm sản xuất khoảng 3.400ha khoai lang (nhiều nhất ở tỉnh) nhằm phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Tuy nhiên, hiện tại giá khoai quá thấp và ế ẩm đã đẩy nhiều hộ vào cảnh khốn đốn.

Ông Phạm Tấn Xiếu, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành cho rằng, khoai lang rớt giá do ảnh hưởng việc xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc gặp khó khăn, bởi những tác động từ dịch Covid-19... Về lâu dài, huyện sẽ đưa nông dân vào HTX nhằm sản xuất liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ. Song song đó, kêu gọi doanh nghiệp gia tăng chế biến nhiều sản phẩm từ khoai lang nhằm giảm áp lực xuất thô.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Đẩy mạnh xử lý thực phẩm không an toàn nhằm bảo vệ người tiêu dùng

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, nhiều cơ sở, doanh nghiệp cung ứng thực phẩm đã chuẩn bị số lượng lớn sản phẩm cung cấp cho thị trường. Điều này đòi hỏi công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm từ các cơ quan chức năng cần phải được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Thời gian qua, các cơ quan chức năng liên tục vào cuộc kiểm tra, xử lý những mặt hàng thực phẩm bẩn, không rõ nguồn gốc vận chuyên và tiêu thụ tại các thành phố lớn. Trong đó, tập quán sản xuất ở không ít nơi vẫn lạm dụng thuốc hóa học khiến cho người tiêu dùng lo lắng khi lựa chọn các loại nông sản, thực phẩm trên thị trường. Đồng thời, hàng loạt vụ việc như cá mực ngâm oxy già làm trắng, ốc tẩm hóa chất cho bóng đẹp, tăng cân... được phơi bày những ngày gần đây đang gióng lên hồi chuông cảnh báo về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tính từ đầu tháng 1/2021 đến nay, lực lượng quản lý thị trường cũng phát hiện và bắt giữ nhiều vụ vận chuyên thực phẩm bốc mùi ôi thiu, nông sản thực phẩm không rõ nguồn gốc.

Theo ông Đào Thế Anh, Phó Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, tại các thành phố lớn số lượng lò mổ tự phát tăng nhanh. Tại đây, các sản phẩm thịt lợn, thịt gà thường được giết mổ trong điều kiện không đảm bảo vệ sinh. Thịt xẻ xong, các đầu nậu thường chở bằng xe máy đưa đi tiêu thụ mà không có dấu kiểm dịch. Chính vì vậy, để đảm bảo an toàn cho bản thân và gia đình, người dân cùng vào cuộc với các cơ quan chức năng để tố giác những hành vi vận chuyên, sản xuất thực phẩm không đảm bảo vệ sinh.

Ông Anh cảnh báo hiện nay các tỉnh nhỏ, thành phố nhỏ ít có lò mổ. Quy mô lò mổ không lớn họ thực hiện ATTP dễ hơn. Ví dụ như Hải Dương lò mổ ít, bán vào các thị trấn kiểm soát rất dễ. Nhưng các đô thị lớn thì nan giải vì lò mổ đông, kiểm soát khó lại phát sinh rất nhiều lò mổ trong nhà.

Trong khi đó, Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh biên mậu Việt Nam, ông Đỗ Thanh Lam cho rằng việc vận chuyên thực phẩm qua các đường mòn lỏi mở tại các tuyến biên giới rất khó kiểm soát, do lực lượng tuần tra, kiểm soát tương đối mỏng. Bên cạnh đó, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) liên quan đến rất nhiều cơ quan, Bộ, ngành. Do đó, để tăng cường hiệu quả kiểm soát vận chuyên thực phẩm cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, tránh tình trạng “đắm chân lên nhau”.

Ông Lam nhấn định, thực phẩm kém chất lượng, hàng lậu không chỉ vào bằng đường tiểu ngạch mà bằng rất nhiều đường khác như đường hàng không, đường biển. Điều kiện tiên quyết nhất là các Bộ, ngành thường xuyên trao đổi, phối hợp để trong quá trình thực hiện kịp thời phát hiện, xử lý ngay những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Hiện nay, để đảm bảo ATTP cho người dân, nhiều địa phương đã và đang triển khai các Chương trình “Đưa thực phẩm sạch tới tận bàn ăn” với những loại thực phẩm an toàn, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap được đưa ra thị trường và kiểm soát chặt chẽ về chất lượng khiến người tiêu dùng phần nào yên tâm hơn. Với sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan chức năng, hy vọng vấn nạn thực phẩm bẩn sẽ bị đẩy lùi và người dân sẽ được tiêu dùng những sản phẩm an toàn cho sức khỏe.

Trước đó, Ban Chỉ đạo Liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm đã ban hành Kế hoạch số 265/KH-BCĐTƯ/ATTP triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 với Chủ đề: “Đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong tình hình bình thường mới”.

Mục tiêu của chương trình nhằm đẩy mạnh công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm; tăng cường giám sát, hậu kiểm tại các tỉnh, thành phố trọng điểm, các địa phương có đường biên giới, cửa khẩu nhằm giảm thiểu ngộ độc do thực phẩm không an toàn; nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm và giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn của các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm...

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 31/5/2021	Giá cả TT Ngày 6/6/2021	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 31/5/2021	Giá cả TT Ngày 6/6/2021
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	12.000	12.000
1	Cá điêu hồng	45.000	45.000	10	Khoai cao	18.000	16.000
2	Cá lóc nuôi	42.000	40.000	11	Nấm rơm	35.000	35.000
3	Cá kèo nuôi	70.000	70.000	12	Bắp cải trắng	22.000	20.000
4	Cá rô phi	30.000	30.000	13	Đậu que	12.000	14.000
5	Cá trê nuôi	28.000	28.000	14	Đậu đũa	12.000	12.000
6	Cá tra (cá hú)	60.000	60.000	15	Cà tím	11.000	11.000
7	Cá tra thịt trắng	35.000	35.000	16	Bí đao	18.000	20.000
8	Lươn loại 1	220.000	220.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	16.000	14.000
9	Ếch nuôi	55.000	55.000	18	Ớt	25.000	25.000
10	Tôm càng xanh	245.000	245.000	19	Gừng	35.000	35.000
11	Mực ống loại lớn	170.000	170.000	20	Đậu bắp	15.000	20.000
12	Thịt heo đùi	130.000	135.000	21	Khô qua	14.000	14.000
13	Thịt heo nạc	140.000	140.000	22	Bầu	12.000	10.000
14	Thịt heo ba rọi	145.000	145.000	23	Cà chua	14.000	14.000
15	Thịt bò đùi	220.000	220.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	230.000	230.000	1	Quýt đường	45.000	45.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	80.000	80.000	2	Bưởi năm roi	35.000	35.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	130.000	130.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	30.000	35.000
19	Trứng gà ta	3.500	3.500	4	Xoài cát chu	25.000	20.000
20	Trứng gà công nghiệp	2.500	2.600	5	Táo Mỹ	70.000	75.000
21	Trứng vịt	2.300	2.300	6	Táo xanh	65.000	60.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	14.000	14.000	8	Sapo	26.000	30.000
2	Cải ngọt	12.000	12.000	9	Cam mật	25.000	25.000
3	Cải thìa	12.000	13.000	10	Cam sành	22.000	25.000
4	Rau muống	10.000	10.000	11	Thanh Long	35.000	32.000
5	Rau mồng tơi	12.000	12.000	12	Chôm chôm nhãn	45.000	45.000
6	Cải xà lách	12.000	14.000	13	Mãng cầu xiêm	25.000	35.000
7	Hành lá	14.000	16.000	14	Mãng cầu ta	50.000	45.000
8	Củ kiệu	18.000	18.000	15	Ổi	15.000	15.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

Giá cả chợ đầu mối Bình Điền

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 31/5/2021 (VNĐ/kg)	Giá cả TT Ngày 07/6/2021 (VNĐ/kg)
1	Cải ngọt	15.000	14.000
2	Cải xanh	16.000	14.000
3	Củ cải trắng	22.000	22.000
4	Rau muống	15.000	13.000
5	Cải xoong	35.000	30.000
6	Rau dền	13.000	13.000
7	Mồng toi	15.000	12.000
8	Bông bí	40.000	40.000
9	Xà lách	20.000	20.000
10	Su su	19.000	22.000
11	Bắp non	40.000	40.000
12	Cà rốt	25.000	20.000
13	Khoai tây	25.000	25.000
14	Củ dền	27.000	27.000
15	Cải thảo	25.000	25.000
16	Dưa leo	17.000	17.000
17	Cà tím	16.000	16.000
18	Bí đao	15.000	15.000
19	Bí rợ	17.000	17.000
20	Đậu bắp	16.000	16.000
21	Khô qua	15.000	15.000
22	Cà chua	15.000	20.000
23	Hành lá	30.000	30.000
24	Hẹ	28.000	28.000
25	Khoai cao	30.000	30.000
26	Bắp cải trắng	16.000	16.000
27	Đậu que	14.000	14.000
28	Đậu đũa	13.000	13.000
29	Măng tươi	45.000	45.000
30	Ớt	35.000	38.000
31	Cần tàu	25.000	25.000
32	Kiệu	23.000	25.000
33	Bầu	17.000	15.000
34	Mướp	14.000	12.000

TT	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 17/5/2021 (đồng)	Giá cả TT Ngày 21/5/2021 (đồng)
1	Cá điêu hồng	45.000	48.000
2	Cá hú	60.000	65.000
3	Cá trê lai	30.000	28.000
4	Cá tra	40.000	36.000
5	Cá ba sa	45.000	45.000
6	Cá rô	35.000	38.000
7	Cá lóc Bông	65.000	65.000
8	Cá kèo	85.000	85.000
9	Cá thát lát	110.000	110.000
10	Ếch	50.000	52.000
11	Lươn	210.000	210.000
12	Bắp cải	5.000	4.500
13	Cải thảo	10.000	10.000
14	Củ cải trắng	6.000	10.000
15	Bông cải trắng	22.000	22.000
16	Khô qua	12.000	10.000
17	Dưa leo	8.000	12.000
18	Đậu que	15.000	15.000
19	Cà chua	20.000	25.000
20	Cà rốt	18.000	20.000
21	Khoai tây	18.000	18.000
22	Củ sen	25.000	25.000
23	Cải rổ	12.000	12.000
24	Cải ngọt	8.000	8.000
25	Cải xanh	12.000	12.000
26	Cải thìa	15.000	15.000
27	Hành lá	15.000	15.000
28	Xà lách búp	8.000	8.000
29	Xà lách xoong	25.000	25.000
30	Xà lách gai	10.000	10.000
31	Rau muống	10.000	10.000
32	Nấm rơm trắng	50.000	50.000
33	Nấm rơm đen	60.000	60.000
34	Củ hành trắng	10.000	10.000
35	Củ hành trắng ĐL	10.000	10.000
36	Củ hành đỏ	25.000	25.000
37	Ớt hiểm	20.000	20.000
38	Chanh	35.000	35.000
39	Củ hành tím	20.000	20.000
40	Tỏi Hà Nội	60.000	60.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang và Ban quản lý chợ đầu mối Bình Điền (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

HỘ KINH DOANH MAI HOÀNG LÝ BÁNH TÉT BỒ NGÓT



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban

VÕ MINH CẨM - Phó Trưởng ban

LƯU VĂN NHẠNH - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/3/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2021.